

**TỔNG HỢP**  
**Đối tượng và kinh phí theo Nghị định 81/NĐ-CP và Nghị định 105/NĐ-CP học kì I năm học 2024-2025**  
*(Kèm theo Quyết định số: 3121/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của Ủy ban nhân dân quận Kiến An)*

Đơn vị: đồng

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |               |                  |            |               |               | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |            |    |          | Tổng          | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|---------------|------------------|------------|---------------|---------------|------------------------------|------------|----|----------|---------------|---------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |               |                  |            | Tổng          |               |                              |            |    |          |               |         |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |               |                  |            |               | Cộng          |                              |            |    |          |               |         |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |               | Giảm 50%         |            |               |               |                              |            |    |          |               |         |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50%      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |               |               | Mức hỗ trợ/tháng             | Thành tiền |    |          |               |         |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5         | 7                | 8=4*7      | 9=6+8         | 10=3+9        |                              | 11         | 12 | 13=11*12 | 14=10+13      |         |
| A   | KHỐI MÀM NON          | 8                                                                          |                 |                   | 5.120.000  | 1511                              |                 |           | 1.205.211.000 |                  | 2.030.000  | 1.207.241.000 | 1.212.361.000 | 1                            |            |    | 600.000  | 1.212.961.000 |         |
| 1   | Trần Thành Ngộ        | 0                                                                          |                 |                   | -          | 193                               |                 |           | 156.107.000   |                  | -          | 156.107.000   | 156.107.000   | 0                            |            |    | -        | 156.107.000   |         |
| 1   | Đình Phúc An          |                                                                            |                 |                   | -          | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 2   | Ngô Bảo An            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 3   | Vũ Phúc Trường An     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 4   | Lê Ngọc Trâm Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 5   | Nguyễn Hoàng Châu Anh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 6   | Nguyễn Ngọc Bảo Anh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 7   | Tạ Hoàng Bách         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 8   | Nguyễn Thùy Chi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 9   | Vũ Trần Ngọc Diệp     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 10  | Nguyễn Đăng Đức Minh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 11  | Nguyễn Hoàng Hải      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 12  | Hoàng Thị Bảo Hân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 13  | Ngô Bích Hồng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 14  | Hoàng Ngọc Huân       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 15  | Nguyễn Đức Gia Hưng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 16  | Phạm Gia Hưng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 17  | Hoàng Minh Khôi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 18  | Vũ Minh Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 19  | Đỗ Tiến Lâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 20  | Nguyễn Bảo Lâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 21  | Hoàng Nhật Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 22  | Nguyễn Khánh Linh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 23  | Nguyễn Bảo Minh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 24  | Cao Thiên Ngân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 25  | Lương Ngọc Bảo Ngân   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 26  | Phạm Thảo Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 27  | Phạm An Nhiên         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000   | 203.000       |                  |            | 203.000       | 203.000       |                              |            |    | -        | 203.000       |         |
| 28  | Hoàng Hải Phong       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 29  | Đặng Hoàng Bảo Phúc   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 30  | Lê Hà Phương          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |
| 31  | Nguyễn Minh Quang     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000       |                  |            | 812.000       | 812.000       |                              |            |    | -        | 812.000       |         |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 32  | LIN JIA SHENG          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 33  | Dương Quang Thái       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 34  | Đỗ Thanh Thảo          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 35  | Vũ Phương Thảo         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 36  | Hoàng Ngọc Thiện       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 37  | Mai Tuấn Thịnh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 38  | Vũ Phương Thủy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 39  | Đỗ Huy Toàn            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 40  | Phạm Nhật Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 41  | Trần Thủy Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 42  | Vũ Quỳnh Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 43  | Vũ Minh Châu           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 44  | Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 45  | Nguyễn Ngọc Diệp       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 46  | Phạm Nguyễn Ngọc Diệp  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 47  | Trần Ngọc Diệp         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 48  | Bùi Ánh Dương          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 49  | Nguyễn Lê Thanh Dương  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 50  | Phạm Duy Đăng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 51  | Trần Hoàng Minh Đăng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 52  | Nguyễn Ngân Giang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 53  | Bùi Hải Hậu            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 54  | Tô Minh Hiếu           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 55  | Nguyễn Quang Huy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 56  | Lê Thị Minh Huyền      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 57  | Ngô Mạnh Hùng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 58  | Hoàng Minh Khang       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 59  | Đặng Minh Khôi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 60  | Hoàng Minh Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 61  | Nguyễn Bùi Hoàng Lan   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 62  | Lê Bảo Lâm             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 63  | Đặng Hoàng Linh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 64  | Tô Khánh Linh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 65  | Nguyễn Xuân Mai        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 66  | Nguyễn Tuệ Mẫn         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 67  | Nguyễn Hà My           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 68  | Đoàn Khánh Ngân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 69  | Nguyễn Tuệ Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |         |                  | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |          |          |         | Tổng | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|-------|---------|------------------|------------------------------|----------|----------|---------|------|---------|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |         |                  |                              |          |          |         |      |         |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |       |         |                  |                              |          |          |         |      |         |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng  | Tổng    |                  |                              |          |          |         |      |         |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |       |         | Giảm 50%         |                              |          |          |         |      |         |
|     |                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |       |         | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                   |          |          |         |      |         |
| A   | B                      | 1                                                                          | 2               | 3=1*2             | 4          | 5                                 | 6=4*5           | 7                | 8=4*7      | 9=6+8 | 10=3+9  | 11               | 12                           | 13=11*12 | 14=10+13 |         |      |         |
| 70  | Hoàng Xuân Phong       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 71  | Đặng Minh Quân         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 72  | Trịnh Minh Sơn         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 73  | Ngô Duy Nam Thành      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 74  | Nguyễn Thanh Thảo      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 75  | Đào Nguyễn Nhật Thịnh  |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 76  | Phạm Ngọc Thảo Tiên    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 77  | Nguyễn Tuấn            |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 78  | Nguyễn Duy Tùng        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 79  | Bùi Bảo Anh            |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 80  | Bùi Diệu Anh           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 81  | Trịnh Băng Băng        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 82  | Hoàng Vũ Thủy Chi      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 83  | Bùi Đức Duy            |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 84  | Nguyễn Lan Dương       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 85  | Nguyễn Đăng Đức        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 86  | Đinh Trường Giang      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 87  | Trần Hương Giang       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 88  | Nguyễn Trọng Quang Hải |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 89  | Nguyễn Trường Hải      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 90  | Phạm Minh Hiếu         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 91  | Phạm Trung Hiếu        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 92  | Phạm Quang Huy         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 93  | Nguyễn Anh Khang       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 94  | Đoàn Văn Khanh         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 95  | Đỗ Quang Khải          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 96  | Phạm Tùng Lâm          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 97  | Bùi Khánh Linh         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 98  | Đoàn Gia Linh          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 99  | Hoàng Phương Linh      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 100 | Phạm Đức Nhật Minh     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 101 | Trần Nhật Minh         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 102 | Đỗ Huyền My            |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 103 | Nguyễn Huy Nam         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 104 | Phan Hải Nam           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 105 | Đỗ Khánh Ngân          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 106 | Phạm Thành Nguyễn      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 107 | Hoàng Tuệ Nhi          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |          |          |         | Tổng | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|-------|------------------|------------|------------------------------|----------|----------|---------|------|---------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |                  |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |       |                  |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng  |                  |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |       | Giảm 50%         |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |       | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |          |          |         |      |         |
| A   | B                     | 1                                                                          | 2               | 3=1*2             | 4          | 5                                 | 6=4*5           | 7                | 8=4*7      | 9=6+8 | 10=3+9           | 11         | 12                           | 13=11*12 | 14=10+13 |         |      |         |
| 108 | Vũ Mộc An Nhiên       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 109 | Nguyễn Minh Phúc      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 110 | Nguyễn Phương Thảo    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 111 | Đỗ Anh Thư            |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 112 | Tạ Minh Thư           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 113 | Đoàn Hữu Trọng        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 114 | Phạm Thái Tuấn        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 115 | Hoàng Thanh Tùng      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 116 | Dương Thành Vinh      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 117 | Nguyễn Ngọc Tuệ An    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 118 | Nguyễn Vi An          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 119 | Quách Linh An         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 120 | Lương Đào Tú Anh      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 121 | Ngô Ngọc Bảo Anh      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 122 | Nguyễn Bảo Anh        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 123 | Trần Hữu Gia Bảo      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 124 | Phùng Ngọc Bích       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 125 | Nguyễn Anh Chi        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 126 | Bùi Đoàn Lan Dương    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 127 | Ngô Hiếu Thái Dương   |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 128 | Đào Quang Đăng        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 129 | Đồng Xuân Hải Đăng    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 130 | Mai Hải Đăng          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 131 | Phạm Trần Minh Đăng   |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 132 | Bùi Ngọc Hà           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 133 | Hoàng Minh Hà         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 134 | Dương Bảo Hân         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 135 | Trần Ngọc Hân         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 136 | Trần Phúc Hưng        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 137 | Lê Trần Minh Khang    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 138 | Lê Tuấn Khang         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 139 | Trần Minh Khang       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 140 | Trần Minh Khôi        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 141 | Lê Tuấn Kiệt          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 142 | Phùng Nguyễn Phúc Lâm |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 143 | Nguyễn Nhật Linh      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 144 | Phạm Gia Minh         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 145 | Nguyễn Khôi Nguyên    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 146 | Nguyễn Thị Yến Nhi     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 147 | Vũ Yến Nhi             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 148 | Phạm Minh Quân         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 149 | Nguyễn Quang Sáng      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 150 | Nguyễn Minh Thanh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 151 | Bùi Anh Thư            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 152 | Đặng Quốc Trọng        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 153 | Trần Phương Uyên       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 154 | Lê Hoàng Vy            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 155 | Dương An Như Ý         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 156 | Mai Xuân Đức An        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 157 | Nguyễn Ngọc Trang Anh  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 158 | Phương Tú Anh          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 159 | Trần Diệp Minh Anh     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 160 | Vũ Cát Phương Anh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 161 | Vũ Nguyễn Hà Anh       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 162 | Nguyễn Đình Hoàng Bách |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 163 | Phạm Lê Gia Bảo        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 164 | Đoàn Ngọc Bảo Châu     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 165 | Nguyễn Đỗ Ngọc Diệp    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 166 | Trần Ngọc Diệp         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 167 | Hoàng Thùy Dương       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 168 | Trần Đức Dương         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 169 | Trần Linh Đan          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 170 | Bùi Chí Hải Đăng       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 171 | Ngô Trung Đức          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 172 | Bùi Ngọc Hà            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 173 | Trần Ngọc Vân Hà       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 174 | Vũ Ngân Hà             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 175 | Mai Trung Hiếu         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 176 | Nguyễn Trọng Hoàng     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 177 | Hoàng Gia Linh Hương   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 178 | Hoàng Minh Khang       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 179 | Nguyễn Ngọc Hà Linh    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 180 | Vũ Ngô Thảo Linh       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 181 | Trịnh Hiền Minh        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 182 | Vũ Trà My              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 183 | Bùi Hoàng Bảo Ngọc     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |       |             | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú     |  |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|-------------|------|-------|-------------|------------------------------|---|----|----|----------|-------------|--|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |       |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |             |      |       |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |             | Cộng |       |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50%    |      |       |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |       |             |                              |   |    |    |          |             |  |
| A   | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5       | 7    | 8=4*7 | 9=6+8       | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13    |  |
| 184 | Nguyễn Bảo Ngọc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 185 | Vũ Bích Ngọc           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 186 | Vũ Cát Tuệ Ngọc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 187 | Nguyễn Gia Phát        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 188 | Bùi Minh Quân          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 189 | Nguyễn Thế Quyền       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 190 | Phạm Ngọc Minh Tâm     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 191 | Trần Ngọc Phương Thanh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 192 | Hoàng Nguyễn Lam Thảo  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 193 | Phạm Khắc An Tiến      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
|     |                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |       |             |                              |   |    |    |          |             |  |
| II  | Bắc Sơn                | 0                                                                          |                 |                   | -          | 137                               |                 |           | 109.823.000 |      | -     | 109.823.000 | 109.823.000                  | 0 |    |    | -        | 109.823.000 |  |
| 1   | Bùi Nguyễn Đăng Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 2   | Lê Phương Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 3   | Nguyễn Minh Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 4   | Nguyễn Trần Huyền Anh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 5   | Nguyễn Vũ Tú Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 6   | Phạm Hoàng Tuấn Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 7   | Trần Mỹ Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 8   | Trung Nguyễn Quỳnh Anh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 9   | Nguyễn Phú Hải Đăng    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 10  | Phạm Đức Hải Đăng      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 11  | Trần Nhật Hạ           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 12  | Nguyễn Lâm Hoàng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 13  | Vũ Minh Huy            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 14  | Lê Gia Hưng            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 15  | Trần Gia Hưng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 16  | Nguyễn Đăng Khoa       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 17  | Phạm Minh Khôi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 18  | Vũ Minh Khôi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 19  | Vũ Trần Tú Linh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 20  | Đỗ Hoàng Dương Na Na   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 21  | Chung Bảo Nam          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 22  | Nguyễn Bảo Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 23  | Dương Xuân Phúc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 24  | Nguyễn Mai Phương      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 25  | Nguyễn Nhã Phương      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 26  | Đỗ Minh Quân           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |       | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 27  | Dương Thanh Thảo     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 28  | Đoàn Nam Thịnh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 29  | Đặng Minh Thư A      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 30  | Đặng Minh Thư B      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 31  | Nguyễn Anh Thư       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 32  | Nguyễn Hà Trang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 33  | Trịnh Bảo Trâm       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 34  | Nguyễn Thủy Trúc     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 35  | Nguyễn Ngọc Ánh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000 | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |  |
| 36  | Tạ Hoàng Tường Anh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 37  | Trần Hoài An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 38  | Đỗ Phương Tuệ Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 39  | Phạm Trâm Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 40  | Vũ Tùng Bách         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 41  | Nguyễn Đức Gia Bảo   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 42  | Nguyễn Gia Bảo       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 43  | Nguyễn Quốc Bảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 44  | Lại Hải Bằng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 45  | Bùi Ngọc Bích        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 46  | Ngô Bảo Minh Châu    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 47  | Trần Quỳnh Chi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 48  | Đỗ Ngọc Diệp         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 49  | Nguyễn Ánh Dương     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 50  | Vũ Huy Dương         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 51  | Vũ Trung Hải         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 52  | Đỗ Nguyễn Gia Hân    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 53  | Phạm Ngọc Hân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 54  | Đào Trịnh Khánh Hưng |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 55  | Phạm Chấn Hưng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 56  | Nguyễn Xuân Khánh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 57  | Phạm Văn Khải        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 58  | Nguyễn Tuệ Lâm A     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 59  | Trần Phúc Lâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 60  | Nguyễn Duy Nhật Minh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 61  | Phạm Ngọc Minh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 62  | Đỗ Hải Nam           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 63  | Khúc Ngọc Nam        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 64  | Nguyễn Xuân Nam      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên       | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                          | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                          | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                          | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                          |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                          |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                        |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 65  | Nguyễn Phương Khánh Ngọc |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 66  | Phạm Ngọc Yến Nhi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 67  | Vũ Gia Nhi               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 68  | Phạm Tiến Phát           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 69  | Phạm Trần Hoàng Phát     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 70  | Bùi Anh Quý              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 71  | Đoàn Thanh Thư           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 72  | Ngô Hiếu Đức Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 73  | Đặng Bảo An              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |
| 74  | Nguyễn Quỳnh Giang       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |
| 75  | Nguyễn Ngọc Bảo An       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 76  | Nguyễn Bảo Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 77  | Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 78  | Phan Tú Anh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Phan Vy Anh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 80  | Nguyễn Công Bảo          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 81  | Vũ Ngọc Quỳnh Chi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 82  | Lê Minh Đức              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 83  | Bùi Đức Hải              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Tổng Đức Hiếu            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Trần Quốc Hưng           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Phạm Minh Khang          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Đoàn Vũ Duy Khánh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Bùi Minh Khôi            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Nguyễn Đình Minh Khôi    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Nguyễn Thanh Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 91  | Nghiêm Tuấn Kiệt         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 92  | Bùi Thiên Kim            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 93  | Vũ Thu Lan               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 94  | Nguyễn Minh Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 95  | Vũ Ngọc Tùng Lâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 96  | Bùi Hải Linh             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 97  | Phạm Anh Lộc             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 98  | Trần Quang Minh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 99  | Đặng Hoàng Kim Ngân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 100 | Nguyễn Trần Yến Nhi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 101 | Lương Minh Quân          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 102 | Phạm Trung Quân          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|     |                    | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |                              |   |    |    |          |            |
|     |                    | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng                         |   |    |    |          |            |
|     |                    | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                    |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |                              |   |    |    |          |            |
| A   | B                  |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 103 | Nguyễn Minh Thư    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 104 | Bùi Đỗ Cát Tiên    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 105 | Hoàng Kiều Trang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 106 | Nguyễn Minh Tú     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 107 | Bùi Thị Hà Vy      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 108 | Trần Bảo Vy        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 109 | Hoàng Tuấn Kiệt    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 110 | Trần Bảo Khang     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 111 | Trần Bảo Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 112 | Vũ Hà An           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 113 | Đặng Đức Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 114 | Nguyễn Hoàng Anh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 115 | Nguyễn Thảo Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 116 | Hoàng Kim Bảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 117 | Nông Vũ Cẩn        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 118 | Nguyễn Hoàng Dương |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 119 | Phạm Tiến Đạt      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 120 | Trần Thành Đạt     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 121 | Vũ Nguyễn Khả Hân  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 122 | Phạm Gia Huy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 123 | Nguyễn Phúc Hưng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 124 | Đinh Ngân Khánh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 125 | Nguyễn Hà Linh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 126 | Vũ Khánh Linh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 127 | Phạm Tuệ Minh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 128 | Nguyễn Bảo Nam     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 129 | Nguyễn Trọng Nam   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 130 | Trần Gia Nhi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 131 | Nguyễn An Nhiên    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 132 | Phạm Minh Núi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 133 | Nguyễn Minh Sơn    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 134 | Nguyễn Thanh Thảo  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 135 | Nguyễn Trường Vũ   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 136 | Mai Thanh Vy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 137 | Đào Việt Bách      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
|     |                    |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
| III | Quản Trữ           | 0                                                                          |                 |                   | -          | 121                               |                 |                  | 95.410.000 | -                |            | 95.410.000 | 95.410.000                   | 0 |    |    | -        | 95.410.000 |
| 1   | Bùi Ngọc Bảo An    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|-------|------------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |       |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng | Tổng  |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      |       | Giảm 50%         |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      |       | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                   |  |    |    |          |          |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7 | 9=6+8            | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 2   | Vũ Ngọc Tâm An       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 3   | Cao Huyền Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 4   | Đặng Tú Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 5   | Nguyễn Bảo Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 6   | Phạm Đỗ Minh Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 7   | Vũ Khắc Bảo          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 8   | Bùi Thảo Chi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 9   | Ngô Vũ Thùy Chi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 10  | Phạm Minh Công       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 11  | Phạm Ngọc Diệp       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 12  | Hoàng Minh Duy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 13  | Vũ Đăng Duy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 14  | Lê Anh Đức           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 15  | Phạm Vĩnh Hải        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 16  | Hoàng Nhật Hạ        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 17  | Nguyễn Ngọc Hân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 18  | Trần Huy Hoàng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 19  | Lâm Minh Khởi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 20  | Vũ Khánh Linh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 21  | Lê Đoàn Khánh Ly     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 22  | Đỗ Hải Nam           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 23  | Ngô Bảo Nguyên       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 24  | Trần Vũ Minh Nhật    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 25  | Vũ Hữu Phúc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 26  | Vũ Minh Phương       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 27  | Phùng Xuân Quang     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 28  | Nguyễn Phúc Quyên    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 29  | Đào Minh Thành       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 30  | Nguyễn Phương Thảo   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 31  | Nguyễn Đức Thắng     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 32  | Đỗ Minh Thư          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 33  | Trần Thủy Tiên       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 34  | Thang Hy Văn         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 35  | Trần Công Vinh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 36  | Đỗ Ngọc Thảo Vy      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 37  | Nguyễn Phạm Khánh Vy |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 38  | Phạm Hà Vy           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 39  | Tô Hoàng Khải Kiên   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên  | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                     | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                     | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                     | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                     |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                   |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 40  | Phạm Như Quỳnh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 41  | Trần Ngọc Anh       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 42  | Trịnh Trường An     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 43  | Lê Quang Anh        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 44  | Nguyễn Trâm Anh     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 45  | Lương Xuân Bách     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 46  | Lê Kim Chi          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 47  | Lê Ngọc Diệp        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 48  | Vũ Thanh Hải Dương  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 49  | Đào Ngọc Hải Đăng   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 50  | Lê Bảo Hân          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 51  | Vũ Phạm Bảo Hân     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 52  | Nguyễn Gia Huy      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 53  | Phạm Đoàn Việt Hùng |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 54  | Bùi Gia Hưng        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 55  | Ngô Minh Khang      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 56  | Vũ Hữu Minh Khang   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 57  | Lê Minh Khánh       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 58  | Đỗ Tiến Bảo Lâm     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 59  | Phạm Xuân Lâm       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 60  | Hoàng Bùi Gia Linh  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 61  | Nguyễn Khánh Linh   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 62  | Nguyễn Tiến Linh    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 63  | Vũ Phương Linh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 64  | Lê Vũ Tuệ Minh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 65  | Đoàn Hoàng Trà My   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 66  | Trần Bảo Khánh Ngân |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 67  | Vũ Thảo Nhi         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 68  | Vũ Khã Như          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 69  | Bùi Danh Phúc       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 70  | Đặng Trí Quang      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 71  | Phạm Minh Quân      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 72  | Vũ Phương Thảo      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 73  | Vũ Văn Thăng        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 74  | Trương Quỳnh Trang  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 75  | Vũ Khắc Triệu       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 76  | Phạm Phương Uyên    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 77  | Nguyễn Hà Phương Vy |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 78  | Nguyễn Hải Yến         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Nguyễn Minh Khang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 80  | Đặng Bảo An            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |  |    |    | -        | 203.000  |
| 81  | Nguyễn Minh Khôi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 82  | Trần Yến Linh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 83  | Đặng Quỳnh An          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Trần Nguyễn Tuệ An     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Hoàng Minh Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Nguyễn Ngọc Trang Anh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Vũ Dương Diệu Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Tô Minh Châu           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Mai Đức Cường          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Trần Ngọc Diệp         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 91  | Lê Ngọc Ánh Dương      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 92  | Phạm Ánh Dương         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 93  | Nguyễn Tiến Đạt        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 94  | Phạm Gia Đức           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 95  | Bùi Đức Trường Giang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 96  | Phạm Gia Huy           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 97  | Hà Huy Hưng            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 98  | Phan Thế Minh Khang    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 99  | Nguyễn Gia Khánh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 100 | Nguyễn Nam Khánh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 101 | Mai Hoàng Khôi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 102 | Nguyễn Đức Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 103 | Phạm Bảo Lâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 104 | Vũ Hà Linh             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 105 | Hoàng Minh Ngọc Mai    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 106 | Tô Trần Bình Minh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 107 | Đào Ngọc Thảo Nguyễn   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 108 | Nguyễn Ngọc Gia Nhi    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 109 | Trần Nghĩa Thanh Phong |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 110 | Hà Huy Quang           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 111 | Vũ Mai Thanh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 112 | Trần Thanh Thủy        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 113 | Phạm Thanh Trúc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 114 | Vũ Lê Thanh Trúc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 115 | Hoàng Minh Tuấn        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |             |                  |            |             | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú     |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|-------------|------------------|------------|-------------|------------------------------|---|----|----|----------|-------------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |             |                  |            | Tổng        |                              |   |    |    |          |             |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |             |                  |            |             | Cộng                         |   |    |    |          |             |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |             | Giảm 50%         |            |             |                              |   |    |    |          |             |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền  | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |             |                              |   |    |    |          |             |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5       | 7                | 8=4*7      | 9=6+8       | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13    |
| 116 | Vũ Đức Minh Tuệ      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 117 | Trần Thanh Tùng      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 118 | Nguyễn Kiều Cẩm Vân  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 119 | Nguyễn Khánh Vy      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 120 | Nguyễn Minh Khang    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 2               | 203.000          | 406.000     |                  |            | 406.000     | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000     |
| 121 | Nguyễn Quỳnh Giang   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 1               | 203.000          | 203.000     |                  |            | 203.000     | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000     |
| IV  | Đồng Hòa             | 0                                                                          |                 |                   | -                                 | 130 |                 |                  | 103.124.000 |                  | -          | 103.124.000 | 103.124.000                  | 0 |    |    | -        | 103.124.000 |
| 1   | Đào Thị Bảo An       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 2   | Bùi Diệu Anh         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 3   | Dương Mỹ Anh         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 4   | Hà Duy Anh           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 5   | Hà Minh Anh          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 6   | Phạm Huyền Anh       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 7   | Nguyễn Quang Bảo     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 8   | Lê Đức Duy           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 9   | Nguyễn Quang Duy     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 10  | Ng Hoàng Hải Đăng    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 11  | Bùi Thị Gia Hân      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 12  | Đỗ Gia Hưng          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 13  | Nguyễn Phúc Hưng     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 14  | Đỗ Quốc Bảo Khang    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 15  | Lê Bảo Khang         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 16  | Lê Minh Khôi         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 17  | Phạm Ngọc Khuê       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 18  | Bùi Trúc Linh        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 19  | Khúc Thị Thanh Mai   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 20  | Lê Ngọc Minh         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 21  | Nguyễn Thiên Minh    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 22  | Ng Thị Kim Ngân      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 23  | Tổng Thảo Nguyên     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 24  | Nguyễn Ngọc Thảo Nhi |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 25  | Vũ Tuệ Nhi           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 26  | Vũ Hồng Nhung        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 27  | Nguyễn Đức Phát      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 28  | Đinh Cao Phong       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 29  | Lương Bích Phượng    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |
| 30  | Nguyễn Đức Quang     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |            |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|---------|------------------------------|------------|----|----|----------|----------|--|
|     |                    | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  | Tổng    |                              |            |    |    |          |          |  |
|     |                    | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |         | Cộng                         |            |    |    |          |          |  |
|     |                    | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |         |                              |            |    |    |          |          |  |
|     |                    |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |         |                              |            |    |    |          |          |  |
|     |                    |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng |         |                              | Thành tiền |    |    |          |          |  |
| A   | B                  |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8   | 10=3+9                       |            | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 31  | Ph Bùi Giang Thanh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 32  | Phạm Minh Thư      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 33  | Phạm Bảo Trân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 34  | Trương Thanh Tú    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000 | 609.000                      |            |    |    | -        | 609.000  |  |
| 35  | Nguyễn Mạnh Toàn   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 36  | Phạm Tường Vy      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000 | 609.000                      |            |    |    | -        | 609.000  |  |
| 37  | Đào Quỳnh Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000 | 406.000                      |            |    |    | -        | 406.000  |  |
| 38  | Trần Nguyễn Bảo An |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 39  | Đào Hà Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 40  | Đỗ Ngọc Trâm Anh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 41  | Phạm Trâm Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 42  | Phạm Tú Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 43  | Tướng Quang Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 44  | Vũ Mai Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 45  | Vũ Minh Châu       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 46  | Nguyễn Ngọc Diệp   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 47  | Phạm Tiến Dũng     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 48  | Đặng Ph Bảo Hân    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 49  | Vũ Ngọc Khuê       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 50  | Nguyễn Tuấn Kiệt   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 51  | Đoàn Khánh Linh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 52  | Nguyễn Khánh Linh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 53  | Phạm Ngọc Mai      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 54  | Bùi Đức Quang Minh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 55  | Dương Nhật Minh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 56  | Nguyễn Quang Minh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 57  | Bùi Đức Bảo Nam    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 58  | Tô Hải Nam         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 59  | Phạm Trọng Nghĩa   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 60  | Lê Khánh Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 61  | Nguyễn Thành Nhân  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 62  | Vũ Minh Phong      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 63  | Vũ Nguyễn Đức Phú  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 64  | Lưu Tiến Phúc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 65  | Tô Minh Phúc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 66  | Bùi Đức Quang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 67  | Lê Phương Thảo     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 68  | Đỗ Anh Thư         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên      | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                         | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                         | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                         | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                         |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                         |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                       |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 69  | Nguyễn Ngọc Đoan Trang  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 70  | Nguyễn Sơn Tùng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 71  | Đỗ Gia Uy               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 72  | Phạm Nhật Vượng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 73  | Đỗ Minh Phong           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 74  | Nguyễn Bảo An           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 75  | Nguyễn Minh Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 76  | Nguyễn Thị Quỳnh Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 77  | Nguyễn Tú Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 78  | Phạm Nguyễn Bảo Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Trần Bảo Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 80  | Vũ Hữu Gia Bảo          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 81  | Đỗ Mai Chi              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 82  | Nguyễn Hải Đăng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 83  | Đàm Minh Đức            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Nguyễn Hải Hà           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Chu Gia Hân             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Nguyễn Gia Hân          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Trần Lê Bảo Hân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Phạm Thái Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Đỗ Phạm Duy Mạnh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Hà Khánh My             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 91  | Phạm Khắc Bảo Nam       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 92  | Nguyễn Ninh Mai Ngọc    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 93  | Nguyễn Đức Nhân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 94  | Hoàng Lan Nhi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 95  | Phạm Gia Phúc           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 96  | Đỗ Minh Thư             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 97  | Đỗ Đức Toàn             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 98  | Nguyễn Đức Vinh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 99  | Đồng Thị Thảo Vy        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 100 | Nguyễn Trúc Vy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 101 | Nguyễn Phạm Phương Oanh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |
| 102 | Chu Bảo Ngọc            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 103 | Chu Ngân Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 104 | Nguyễn Hồng Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 105 | Phạm Thị Phương Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 106 | Chu Hạ Băng             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |   |    |    |          |            |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 107 | Đổng Diệp Chi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 108 | Lê Nguyễn Văn Chi    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 109 | Trần Hà Huy Hoàng    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 110 | Phan Gia Hưng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 111 | Nguyễn Đăng Khoa     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 112 | Bùi Bảo Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 113 | Đậu Bảo Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 114 | Đào Nhật Minh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 115 | Trần Quang Minh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 116 | Hoàng Thu Huyền Như  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 117 | Nguyễn Diệu Oanh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 118 | Lê Duy Quang         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 119 | Đỗ Anh Quân          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 120 | Đỗ Thu Quỳnh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 121 | Đỗ Tuấn Sang         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 122 | Lưu Đỗ Bảo Thanh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 123 | Đỗ Thanh Trúc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 124 | Phan Thanh Trúc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 125 | Đào Nhật Vượng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 126 | Vũ Phương Vy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 127 | Phạm Ngọc Như Ý      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 128 | Phạm Thị Anh Thư     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 129 | Ngô Minh Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 130 | Nguyễn Danh Hải Đăng |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000    |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
| IV  | Nam Hà               | -                                                                          |                 |                   | -          | 97                                |                 |                  | 75.313.000 |      |                  | 75.313.000 | 75.313.000                   | 0 |    |    | -        | 75.313.000 |
| 1   | PHẠM BẢO AN          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2   | NGUYỄN MINH ANH      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3   | NGUYỄN TÙNG ANH      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4   | PHẠM TỬ ANH          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5   | TRẦN QUỲNH ANH       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 6   | NGUYỄN GIA BẢO       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7   | LÊ PHÚC AN BÌNH      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8   | LÊ NGỌC DIỆP         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 9   | NGÔ ĐẠI DŨNG         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10  | PHẠM XUÂN ĐẠT        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 11  | VŨ LÊ GIANG          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 12  | NGUYỄN BẢO HÂN       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 13  | NGUYỄN VĂN ĐỨC HUY   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 14  | VŨ MINH KHANG        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 15  | PHẠM ĐỨC ANH KHÔI    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 16  | NGUYỄN DUY MINH      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 17  | ĐOÀN HỒNG HUYỀN MY   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 18  | VŨ MINH NGỌC         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 19  | NGUYỄN ĐỒNG SƠN      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 20  | ĐẶNG TRẦN HẠNH THU   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 21  | PHẠM XUÂN TRƯỞNG     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 22  | PHẠM KHÁNH VY        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 23  | NGUYỄN NGỌC TUỆ NHI  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000 | 203.000                      |  |    |    | -        | 203.000  |  |
| 24  | NGUYỄN HOÀI AN       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 25  | NGUYỄN KHÁNH AN      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 26  | NGUYỄN MINH ANH      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 27  | NGUYỄN TUẤN ANH      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 28  | PHẠM DƯƠNG DƯƠNG     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 29  | NGUYỄN HỒNG ĐẶNG     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 30  | TRẦN THÀNH GIA HÙNG  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 31  | NGUYỄN DIỆU LINH     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 32  | ĐOÀN NGỌC MAI        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 33  | HOÀNG PHƯƠNG MINH    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 34  | NGUYỄN ĐỖ NHẬT MINH  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 35  | PHẠM THANH NGỌC      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 36  | PHẠM NGUYỄN TRÚC NHI |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 37  | NGUYỄN TRẦN AN NHIÊN |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 38  | PHẠM ĐÔNG CHẤN PHONG |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 39  | PHẠM LÂM PHONG       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 40  | NGUYỄN DUY PHÚC      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 41  | LÊ PHƯƠNG THẢO       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 42  | PHẠM VŨ PHƯƠNG THẢO  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 43  | NGUYỄN MẠNH TRƯỞNG   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 44  | MAI HOÀNG TÙNG       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 45  | ĐẶNG VĂN ĐẠI VĨ      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 46  | TRẦN HUY HOÀNG       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000 | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |  |
| 47  | NGUYỄN THÙY DƯƠNG    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 2               | 203.000          | 406.000    |                  |            | 406.000 | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |  |
| 48  | PHẠM TƯỜNG VY        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000 | 203.000                      |  |    |    | -        | 203.000  |  |
| 49  | ĐẶNG TỬ QUỲNH (A)    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 50  | ĐẶNG TỬ QUỲNH (B)    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 51  | NGUYỄN BẢO AN          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 52  | BÙI THỦY ANH           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 53  | ĐÀO TỎ ANH             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 54  | PHẠM NGỌC ANH          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 55  | VŨ QUỲNH ANH           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 56  | NGUYỄN HOÀNG BÁCH      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 57  | HOÀNG QUỐC BẢO         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 58  | PHẠM THIÊN BẢO         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 59  | ĐẶNG HOÀNG DUY         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 60  | PHẠM HỮU KHƯƠNG DUY    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 61  | ĐẶNG ẠNH DƯƠNG         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000 | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |  |
| 62  | NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 63  | PHẠM HẢI ĐĂNG          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 64  | CAO HƯƠNG GIANG        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 65  | NGUYỄN NGỌC HÂN        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 66  | PHẠM GIA HÂN           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 67  | PHẠM HUY HOÀNG         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 68  | BÙI TUẤN HUY           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 69  | PHẠM GIA HUY           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 70  | VŨ HOÀNG GIA HÙNG      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 71  | ĐẶNG THANH HƯƠNG       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 72  | BÙI MINH KHANG         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 73  | ĐẶNG QUANG KHAI        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 74  | PHẠM ĐĂNG KHÔI         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 75  | PHẠM VĂN MINH KHÔI     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 76  | NGUYỄN BẢO LÂM         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 77  | NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 78  | PHẠM PHƯƠNG LINH       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 79  | ĐẶNG BẢO LONG          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 80  | ĐẶNG QUANG BẢO LỘC     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 81  | VŨ NGỌC MAI            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 82  | ĐẶNG HÀ MỸ             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 83  | PHẠM HÀ MỸ             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 84  | BÙI KHÁNH NGỌC         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 85  | NGUYỄN HỒNG NGỌC       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 86  | ĐẶNG DUY PHONG         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 87  | PHẠM ĐỨC PHÚC          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 88  | BÙI QUANG BẢO THẠCH    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên      | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |         |             | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú     |  |
|-----|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|-------------|------|---------|-------------|------------------------------|---|----|----|----------|-------------|--|
|     |                         | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |         |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                         | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |             |      |         |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                         | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |             | Cộng | Tổng    |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                         |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50%    |      |         |             |                              |   |    |    |          |             |  |
|     |                         |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |         |             |                              |   |    |    |          |             |  |
| A   | B                       |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5       | 7    | 8=4*7   | 9=6+8       | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13    |  |
| 89  | ĐẶNG ANH THU'           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 90  | PHẠM MINH TRIẾT         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 91  | LƯƠNG MINH TRÍ          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 92  | NGÔ HOÀNG MINH TRÍ      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 93  | VŨ THÀNH TRUNG          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 94  | NGUYỄN YẾN VY           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 95  | NGUYỄN THÁI SƠN         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000   | 406.000     |      |         | 406.000     | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000     |  |
| 96  | Martin Rebecca BẢO NGỌC |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000   | 406.000     |      |         | 406.000     | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000     |  |
| 97  | NGUYỄN NGỌC BẢO AN      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000   | 203.000     |      |         | 203.000     | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000     |  |
|     |                         |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |             |      |         |             |                              |   |    |    |          |             |  |
| V   | Văn Dấu                 | 1                                                                          |                 |                   | 640.000    | 143                               |                 |           | 115.304.000 |      | 406.000 | 115.710.000 | 116.350.000                  | 0 |    |    | -        | 116.350.000 |  |
| 1   | Bùi Tích Thiện An       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 2   | Bùi Hoàng Minh Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 3   | Bùi Linh Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 4   | Nguyễn Lâm Quỳnh Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 5   | Nguyễn Ngọc Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 6   | Nguyễn Văn Công         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 7   | Nguyễn Ngọc Bảo Châu    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 8   | Bùi Thanh Diễm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 9   | Bùi Ngọc Diệp           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 10  | Trần Thị Linh Đan       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 11  | Bùi Tiến Đạt            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 12  | Lê Phạm Minh Hiếu       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 13  | Phạm Trung Hiếu         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 14  | Bùi Đình Tuấn Hùng      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 15  | Đổng Minh Tuấn Kiệt     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 16  | Đặng Minh Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 17  | Phạm Vũ Ngọc Khuê       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 18  | Bùi Ngọc Bảo Lâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 19  | Phạm Duy Lâm            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 20  | Lê Xuân Lịch            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 21  | Đào Khánh Linh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 22  | Trần Minh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 23  | Vũ Ngọc Kim Ngân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 24  | Nguyễn Thế Nhân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 25  | Bùi Minh Phát           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 26  | Lê Đăng Phúc            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |
| 27  | Nguyễn Trọng Phúc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000     |      |         | 812.000     | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000     |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |          |       |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|----------|----------|-------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |          |       | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |          |          |       |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |          | Giảm 50% | Cộng  |         |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50% |          |       |         |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5    | 7        | 8=4*7 | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 28  | Phạm Tiến Tài        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 29  | Lê Xuân Thành        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 30  | Trần Tiến Công Thành |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 31  | Văn Cảnh Thụ         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 32  | Lê Thu Thủy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 33  | Trịnh Anh Thư        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 34  | Lê Anh Trâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 35  | Bùi Thị Bảo Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 36  | Đào Minh Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 37  | Lê Trang Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 38  | Lê Tùng Bách         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 39  | Bùi Bảo Châu         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 40  | Bùi Linh Chi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 41  | Hoàng Nhật Duy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 42  | Nguyễn Vũ Khánh Duy  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 43  | Lương Tuấn Dương     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 44  | Bùi Ngọc Hà          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 45  | Lê Quang Huy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 46  | Nguyễn Đức Huy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 47  | Vũ Anh Kiệt          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 48  | Nguyễn Minh Khang    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 49  | Phạm Tiến Bảo Khang  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 50  | Trần Thành Gia Khánh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 51  | Nguyễn Minh Khôi     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 52  | Bùi Bích Lam         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 53  | Nguyễn Phúc Lâm      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 54  | Đỗ Khánh Linh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 55  | Nguyễn Khánh Linh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 56  | Phạm Thảo Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 57  | Nguyễn Huy Duy Nam   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 58  | Nguyễn Diệu Nhi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 59  | Nguyễn Vũ Minh Phúc  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 60  | Nguyễn Thanh Tùng    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 61  | Bùi Minh Thư         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 62  | Bùi Thị Khánh Thư    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 63  | Phạm Anh Thư         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 64  | Trần Thị Thủy Trang  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 65  | Trịnh Thu Trang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 66  | Nguyễn Ngọc Bảo Trâm  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 67  | Đặng Phúc Gia An      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 68  | Trịnh An An           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 69  | Khúc Hoàng Minh Anh   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 70  | Trần Bảo Anh          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 71  | Bùi Công Bách         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 72  | Nguyễn Xuân Bách      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 73  | Hoàng Duy             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 74  | Vũ Ánh Dương          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 75  | Nguyễn Hải Đăng       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 76  | Trần Hải Đăng         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 77  | Trần Thanh Hà         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 78  | Phan Lương Hải        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Đặng Trần Gia Hân     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 80  | Phạm Nguyễn Gia Hân   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 81  | Vũ Gia Hưng           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 82  | Bùi Mai Thanh Hương   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 83  | Phạm Tuấn Kiệt        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Đỗ Minh Khang         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Vũ Hoàng Minh Khang   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Nông Quốc Khánh       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Nguyễn Nhật Đăng Khoa |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Đỗ Minh Khôi          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Trần Hồng Khôi        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Trịnh Minh Khôi       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 91  | Mai Công Lịch         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 92  | Nguyễn Nhật Minh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 93  | Nguyễn Lê Huyền My    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 94  | Nguyễn Nam            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 95  | Đỗ Bảo Ngọc           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 96  | Nguyễn Bảo Ngọc       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 97  | Ngô Minh Phúc         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 98  | Nguyễn Đức Toàn       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 99  | Nguyễn Hoàng Thảo     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 100 | Bùi Minh Yến Thư      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 101 | Bùi Hữu Minh Trí      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 102 | Đỗ Thừa Văn           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 103 | Đào Minh Yến          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |          |          |         | Tổng | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|-------|------------------|------------|------------------------------|----------|----------|---------|------|---------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |                  |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |       |                  |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng  |                  |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |       | Giảm 50%         |            |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |       | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |          |          |         |      |         |
| A   | B                    | 1                                                                          | 2               | 3=1*2             | 4          | 5                                 | 6=4*5           | 7                | 8=4*7      | 9=6+8 | 10=3+9           | 11         | 12                           | 13=11*12 | 14=10+13 |         |      |         |
| 104 | Đào Khánh An         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 105 | Lã Thanh An          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 106 | Nguyễn Ngọc Bình An  |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 107 | Lê Ngọc Quỳnh Anh    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 108 | Nguyễn Đức Anh       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 109 | Phùng Hà Anh         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 110 | Trần Duy Anh         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 111 | Hoàng Ngọc Lan Chi   |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 112 | Bùi Ngọc Diệu        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 113 | Tăng Quang Dũng      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 114 | Phạm Đức Duy         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 115 | Vũ Thùy Dương        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 116 | Lê Tiến Đạt          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 117 | Phạm Hải Đăng        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 118 | Phạm Thái Hà         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 119 | Đào Quang Hải        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 120 | Hoàng Trung Hải      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 121 | Nguyễn Bảo Hân       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 122 | Nguyễn Đình Hiếu     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 123 | Nguyễn Ngọc Huy      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 124 | Vũ Phúc Hưng         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 125 | Đỗ Tuấn Kiệt         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 126 | Nguyễn Trung Kiên    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 127 | Trần Minh Khang      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 128 | Trần Hữu Khoa        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 129 | Nguyễn Minh Khôi     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 130 | Nguyễn Thị Nhật Linh |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 131 | Nguyễn Gia Minh      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 132 | Phạm Xuân Minh       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 133 | Phạm Ngô Nhật Nam    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 134 | Trần Bảo Ngọc        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 135 | Phạm Nguyễn An Nhiên |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 136 | Lê Thanh Phong       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 137 | Hoàng Bảo Quyên      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 138 | Phạm Hữu Tài         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 139 | Vũ Như Thảo          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 140 | Cù Nguyễn Bảo Trang  |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 141 | Phạm Lê Phương Trinh |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000          | 812.000    |                              |          | -        | 812.000 |      |         |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            | Cộng       |                              |   |    |    |          |            |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |                              |   |    |    |          |            |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 142 | Trần Hữu Trường      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 143 | Vũ Thùy Linh         | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               |                  | -          | 101.500          | 406.000    | 406.000    | 1.046.000                    |   |    |    | -        | 1.046.000  |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
| V   | Hoa Cúc              | 2                                                                          |                 |                   | 1.280.000  | 114                               |                 |                  | 90.741.000 |                  | 406.000    | 91.147.000 | 92.427.000                   | 0 |    |    | -        | 92.427.000 |
| 1   | Phạm Thanh An        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2   | Trịnh Phúc An        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3   | Nguyễn Trâm Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4   | Vũ Xuân Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5   | Phạm Khắc Cường      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 6   | Phạm Ngọc Diệp       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7   | Nguyễn Ánh Dương     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8   | Phạm Tiến Đạt        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 9   | Trần Minh Đức        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10  | Nguyễn Minh Hải      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 11  | Nguyễn Ngọc Bảo Hân  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 12  | Phạm Hân Hân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 13  | Vũ Cát Gia Hân       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 14  | Hoàng Trọng Hiếu     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 15  | Đỗ Hoàng Huy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 16  | Nguyễn Thế Anh Khang |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 17  | TRẦN Đình Minh Khôi  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 18  | Trương Tùng Lâm      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 19  | Trương Trúc Linh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 20  | Tạ Linh Nhi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 21  | Trần Ngọc Bảo Nhi    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 22  | Vũ An Phú            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 23  | Đông Đức Tâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 24  | Nguyễn Lâm Tùng      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 25  | Nguyễn Văn Thành     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 26  | Nguyễn Thị Thanh Trà |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 27  | Lê Minh Trang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 28  | Hoàng Ngọc Như Ý     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 29  | Nguyễn Hoàng Bảo Yến |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 30  | Bùi Lâm Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 31  | Nguyễn Ngọc Tuệ Nhi  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 32  | Vũ Nguyễn An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 33  | Lã Bảo Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 34  | Lê Thị Trang Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |            |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|---------|------------------------------|------------|----|----|----------|----------|--|
|     |                    | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  | Tổng    |                              |            |    |    |          |          |  |
|     |                    | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |         | Cộng                         |            |    |    |          |          |  |
|     |                    | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |         |                              |            |    |    |          |          |  |
|     |                    |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |         |                              |            |    |    |          |          |  |
|     |                    |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng |         |                              | Thành tiền |    |    |          |          |  |
| A   | B                  |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8   | 10=3+9                       |            | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 35  | Hoàng Gia Bảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 36  | Nguyễn Hữu Bảo     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 37  | Trần Gia Bảo       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 38  | Lưu Hương Giang    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 39  | Lê Hoàng Anh Huy   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 40  | Đinh Duy Khánh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 41  | Phạm Nhật Minh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 42  | Tạ Tiến Minh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 43  | Đinh Kim Ngân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 44  | Lê Hồng Ngọc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 45  | Trần Bảo Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 46  | Đỗ Thái Nhiên      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 47  | Đào Hà Phương      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 48  | Cao Minh Quân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 49  | Trần Thu Quỳnh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 50  | Nguyễn Thanh Tâm   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 51  | Nguyễn Đăng Tùng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 52  | Hà Bảo Thanh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 53  | Vũ Thanh Thảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 54  | Nguyễn Minh Thu    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 55  | Nguyễn Anh Thư     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 56  | Phạm Thanh Trúc    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 57  | Nguyễn Ngọc Anh Vũ |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 58  | Nguyễn Phương Vy   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 59  | Trần Khang Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 60  | Nguyễn Hùng Cường  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 61  | Đoàn Gia Hưng      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 62  | Ngô Hiếu Đức Anh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000 | 609.000                      |            |    |    | -        | 609.000  |  |
| 63  | Ngô Vũ Trâm Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 64  | Phạm Diệp Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 65  | Vũ Thái Hà Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 66  | Vũ Ngọc Diệp       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 67  | Nguyễn Đức Duy     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 68  | Phạm Kỳ Duyên      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 69  | Nguyễn Thủy Dương  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 70  | Vũ Ánh Dương       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 71  | Hoàng Minh Đức     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |
| 72  | Trần Hữu Minh Đức  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000 | 812.000                      |            |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú   |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|-----------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |           |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13  |
| 73  | Nguyễn Quang Hải     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 74  | Phạm Ngọc Bảo Hân    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 75  | Trần phạm bảo Hân    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 76  | Phạm Thị Ngọc Hoa    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 77  | Đỗ Bảo Khang         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 78  | Phạm Nhật Khang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 79  | Lê Tấn Minh Khôi     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 80  | Nguyễn Trần Phúc Lâm |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 81  | Tô Phúc Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 82  | Nguyễn Tuấn Minh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 83  | Vũ Hải Nam           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 84  | Dương Khánh Ngọc     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 85  | Nguyễn Bảo Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 86  | Nguyễn Thảo Nhi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 87  | Vũ Minh Quân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 88  | Nguyễn Thanh Tùng    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 89  | Nguyễn Xuân Trường   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 90  | Tô Như Hoa           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 91  | Vũ Việt Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 92  | Nguyễn Nhật Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 93  | Nguyễn Tuệ Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 94  | Vũ Minh Đức          | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 1.452.000                    |  |    |    | -        | 1.452.000 |
| 95  | Hà Hương Giang       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 96  | Lê Ngọc Hòa          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 97  | Đào Phú Gia Hưng     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 98  | Trần Quỳnh Hương     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 99  | Đỗ Minh Khang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 100 | Trần Minh Khang      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 101 | Trần Ngọc Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 102 | Nguyễn Duy Mạnh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 103 | Đào Tuệ Minh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 104 | Đào Thúy Ngân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 105 | Nguyễn Ánh Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 106 | Trần Thái Nguyên     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 107 | Ngô Mẫn Nhi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 108 | Trần Thị Thảo Nhi    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 109 | Vũ Yến Nhi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |  |    |    | -        | 203.000   |
| 110 | Vũ Nhật Quân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |             |                  |            |             | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |          | Tổng        | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|-------------|------------------|------------|-------------|------------------------------|----|----|----------|-------------|---------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |             |                  |            | Tổng        |                              |    |    |          |             |         |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |             |                  |            |             | Cộng                         |    |    |          |             |         |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |             | Giảm 50%         |            |             |                              |    |    |          |             |         |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền  | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |             |                              |    |    |          |             |         |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5       | 7                | 8=4*7      | 9=6+8       | 10=3+9                       | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13    |         |
| 111 | Nguyễn Đức Thuận      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 112 | Trần Minh Đức         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 113 | Ngô Yến Nhi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 114 | Ngô Ngọc Hân          | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               |                  | -           | 101.500          | 406.000    | 406.000     | 1.046.000                    |    |    | -        | 1.046.000   |         |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |             |                  |            |             |                              |    |    |          |             |         |
| VI  | Hoa Mai               | 0                                                                          |                 |                   | -          | 132                               |                 |                  | 105.560.000 |                  | -          | 105.560.000 | 105.560.000                  | -  |    | -        | 105.560.000 |         |
| 1   | Phạm Bảo An           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 2   | Phan Nhật Thái Bình   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 3   | Trần Đào Mai Chi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 4   | Trần Đình Duy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 5   | Trần Minh Đăng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 6   | Lương Gia Hân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 7   | Phạm Thị Ngọc Hân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 8   | Phạm Thu Hiền         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 9   | Phạm Gia Huy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 10  | N. Phạm Khánh Huyền   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000     |                  |            | 406.000     | 406.000                      |    |    | -        | 406.000     |         |
| 11  | Trần Hữu Quang Khải   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 12  | Phạm Văn Phúc Khang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 13  | Hoàng Anh Khoa        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 14  | Nguyễn Minh Khôi A    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 15  | Nguyễn Minh Khôi B    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 16  | Hoàng Bảo Lâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 17  | Trịnh Gia Minh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 18  | Vũ Ngọc Minh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 19  | Phạm Huyền My         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000     |                  |            | 406.000     | 406.000                      |    |    | -        | 406.000     |         |
| 20  | Phạm Thị Kim Ngân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 21  | Trần Thảo Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 22  | N. Châu Trần An Nhiên |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 23  | Phạm Đức Hoàng Phúc   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 24  | Hoàng Thị Minh Tâm    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 25  | Nguyễn Mạnh Tiến      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 26  | Hoàng Thanh Tú        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 27  | Phạm Đức Phúc Thịnh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 28  | Phạm Anh Thư          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 29  | Phạm Thị Anh Thư      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 30  | Phạm Thị Phương Uyên  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 31  | Hoàng Quốc Việt       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |
| 32  | Đỗ Quang Vinh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |    |    | -        | 812.000     |         |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên  | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                     | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                     | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                     | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                     |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                     |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                   |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 33  | Phạm Đức Tú         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 34  | Phạm Hoài An        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 35  | Đào Vi Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 36  | Phạm Bảo Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 37  | Vương Ngọc Bảo Anh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 38  | Phạm Trâm Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 39  | Phạm Đức Dân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 40  | Lưu Hoàng Hải Đăng  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 41  | Phạm Đức Hải Đăng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |  |    |    | -        | 609.000  |
| 42  | Trần Đức Đồng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 43  | Phạm Minh Đức       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 44  | Phạm Ánh Dương      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 45  | Phạm Nhật Hạ        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 46  | Trần Ngọc Bảo Hân   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 47  | Nguyễn Đức Hiếu     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 48  | Phạm Huy Hùng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 49  | Vũ Gia Huy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 50  | Lâm Thiên Đức Khang |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 51  | Trần Đăng Khôi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 52  | Nguyễn Đức Kiên     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 53  | Trần Bảo Long       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 54  | Phạm Đình Mạnh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 55  | Trần Hà Kiều My     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 56  | Phạm Khánh Ngân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 57  | Phạm Thị Tuệ Nhi    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 58  | Phạm Xuân Phong     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 59  | Nguyễn Văn Phúc     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 60  | Bùi Thị Như Quỳnh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 61  | Phan Hữu Sâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 62  | Hoàng Nhật Tam      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 63  | Vũ Thanh Thủy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 64  | Phạm Tường Vy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 65  | Phạm Bảo An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 66  | Nguyễn Tùng Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 67  | Phạm Đức Quý Anh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 68  | Phạm Phương Chi     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 69  | Nguyễn Hoàng Đăng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 70  | Phạm Đức Hải Đăng   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |          |       |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |      |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|----------|----------|-------|---------|------------------------------|------|----|----|----------|----------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |          |       | Tổng    |                              |      |    |    |          |          |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |          |          |       |         | Cộng                         |      |    |    |          |          |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |          | Giảm 50% |       |         |                              | Cộng |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50% |          |       |         |                              |      |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |          |       |         |                              |      |    |    |          |          |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5    | 7        | 8=4*7 | 9=6+8   | 10=3+9                       |      | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 71  | Phạm Đình Tiến Đạt   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 72  | Hoàng Anh Đức        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 73  | Phạm Đại Dương       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 74  | Phạm Đức Duy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 75  | Nguyễn Minh Hân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 76  | Phạm Trần Gia Hân    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 77  | Phạm Đức Minh Hiếu   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 78  | Vũ Trọng Hoàng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Phạm Thu Huyền       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 80  | Phạm Đức Bảo Khang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 81  | Hoàng Ngọc Linh Linh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 82  | Vũ Ngọc Linh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 83  | Phạm Đức Tự Lực      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Trần Ngọc Mai        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Trần Đình Ngọc Minh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Phạm Thị Bích Ngọc   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Lê Ngọc Bảo Nhi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Nguyễn Thị Thanh Nữ  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Bùi Vũ Phong         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Trần Hữu Phúc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 91  | Vũ Văn Sáng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 92  | Phạm Thanh Thảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 93  | Dương Mạnh Tiến      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 94  | Khuất Huyền Trâm     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 95  | Phạm Ngọc Trâm       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 96  | Phạm Đức Trung       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 97  | Phạm Quang Vũ        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 98  | Phạm Như Ý           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 99  | Nguyễn Quỳnh Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 100 | Ngô Bảo An           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 101 | Nguyễn Đỗ Ngọc Anh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 102 | Phạm Băng Băng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 103 | Phạm Gia Bảo         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 104 | Trần Quỳnh Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 105 | Phạm Khắc Tiến Đạt   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 106 | Vũ Bảo Hân           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 107 | Hoàng Minh Hiếu      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |
| 108 | Bùi Xuân Hùng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |      |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |           |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |            |            |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|-----------|------------|------------|------------------------------|------------|------------|----|----------|------------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |           |            |            |                              |            |            |    |          |            |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |           |            |            |                              |            |            |    |          |            |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng      | Tổng       | STT        | Trong đó                     |            | Thành tiền |    |          |            |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |           |            |            | Giảm 50%                     |            |            |    |          |            |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |           |            |            | Mức hỗ trợ/tháng             | Thành tiền |            |    |          |            |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7         | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9                       |            | 11         | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 109 | Nguyễn Sỹ Hùng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 110 | Phạm Quang Bảo Khang |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 111 | Phạm Văn Gia Khang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 112 | Vũ Trung Kiên        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 113 | Vũ Tuấn Kiệt         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 114 | Đỗ Đức Lộc           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 115 | Vũ Hải Nam           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 116 | Nguyễn Phương Ngân   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 117 | Nguyễn Khánh Ngọc    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 118 | Nguyễn Thảo Nguyễn   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 119 | Phạm Mộc Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 120 | Phạm Thị Tuệ Nhi     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 121 | Trần Tuệ Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 122 | Trương Hải Phong     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 123 | Phạm Văn Phúc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 124 | Vũ Như Quỳnh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 125 | Dương Minh Trí       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 126 | Đỗ Vũ Quân Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 127 | Vũ Ngọc Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 128 | Trịnh Nguyễn Tú Anh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 129 | Đỗ Đức Phúc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 130 | Phạm Bảo Phong       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 131 | Lê Tuấn Khang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 132 | Nguyễn Bá Phát       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |           |            | 203.000    | 203.000                      |            |            |    | -        | 203.000    |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |           |            |            |                              |            |            |    |          |            |
| VII | Hoa Phượng           | 3                                                                          |                 |                   | 1.920.000  | 97                                |                 |                  | 75.719.000 | 1.218.000 | 76.937.000 | 78.857.000 | -                            |            |            |    | -        | 78.857.000 |
| 1   | Đào Thị Quỳnh An     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 2   | Bùi Minh Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 3   | Hoàng Gia Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 4   | Lê Kim Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 5   | Vũ Đoàn Tú Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 6   | Nguyễn Mạnh Cường    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 7   | Nguyễn Ngọc Diệp     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 8   | Phạm Bảo Duy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 9   | Lê Tuấn Đạt          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 10  | Bùi Hải Đăng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 11  | Nguyễn Gia Huy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |
| 12  | Đào Quang Minh Khôi  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |           |            | 812.000    | 812.000                      |            |            |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 13  | Đỗ Nhật Nguyên Khôi   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 14  | Vũ Tiến Lâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 15  | Nguyễn Gia Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 16  | Nguyễn Phương Linh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 17  | Đào Quỳnh Mai         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 18  | Nguyễn Ngọc Mai       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 19  | Hà Ngọc Mạnh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 20  | Đào Quang Minh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 21  | Nguyễn Kim Ngân       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 22  | Trần Khánh Ngân       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 23  | Nguyễn Thảo Nhi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 24  | Đào Tấn Phát          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 25  | Nguyễn Đức Nam Phong  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 26  | Vũ Minh Phương        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 27  | Phạm Kim Thành        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 28  | Nguyễn Hữu Tiến       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 29  | Vũ Quỳnh Trâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 30  | Nguyễn Minh Trí       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 31  | Phạm Ngọc Thịnh Vương |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 32  | Bùi Lê Bảo An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 33  | Bùi Quỳnh Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 34  | Đỗ Thái Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 35  | Nguyễn Minh Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 36  | Phạm Quỳnh Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 37  | Phạm Trâm Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 38  | Phạm Doãn Hoàng Bách  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 39  | Nguyễn Văn Đại        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 40  | Phạm Quang Hiếu       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 41  | Nguyễn Gia Hưng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 42  | Trần Thành Phúc Hưng  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 43  | Phạm Đào Bảo Khánh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 44  | Vũ Đăng Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 45  | Vũ Đức Minh Khôi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 46  | Nguyễn Ngọc Bảo Lâm   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 47  | Trần Tuệ Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 48  | Phạm Vũ Phương Linh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 49  | Vũ Cát Tuệ Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 50  | Vũ Đình Quang Minh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |                  |            |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|----------|------------------|------------|---------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|--|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |          |                  |            | Tổng    |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |          |                  |            |         | Cộng                         |  |    |    |          |          |  |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |          | Giảm 50%         |            |         |                              |  |    |    |          |          |  |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50% | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |         |                              |  |    |    |          |          |  |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5    | 7                | 8=4*7      | 9=6+8   | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| 51  | Trần Đình Nam         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 52  | Nguyễn Thiên Ngân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 53  | Trần Bảo Ngọc         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 54  | Phạm Ngọc Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 55  | Nguyễn Minh Phúc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 56  | Ngô Phạm Nhật Phương  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 57  | Vũ Diễm Quỳnh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 58  | Phạm Ngọc Sơn         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 59  | Phạm Đức Thịnh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 60  | Nguyễn Thanh Thủy     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 61  | Trần Anh Thư          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 62  | Vũ Minh Trí           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 63  | Vũ Thị Bảo An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 64  | Đào Thị Quỳnh Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 65  | Nguyễn Minh Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 66  | Trần Tú Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 67  | Trần Việt Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 68  | Đào Năng Quốc Bảo     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 69  | Nguyễn Hoà Bình       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 70  | Trần Quỳnh Chi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 71  | Nguyễn Đức Duy        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 72  | Hoàng Minh Đức        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 73  | Vũ Hoàng Đức          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 74  | Nguyễn Bảo Hân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 75  | Đào Năng Hậu          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 76  | Đào Phú Minh Khang    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 77  | Phạm Minh Khang       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 78  | Nguyễn Minh Khôi      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 79  | Phạm Minh Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 80  | Nguyễn Khánh Linh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 81  | Lê Nguyễn Nhật Minh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 82  | Phạm Văn Bảo Nam      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 83  | Nguyễn Ngọc Kiều Ngân |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 84  | Đào Bích Ngọc         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 85  | Trần Khánh Ngọc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 86  | Đào Diệu Nhi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 87  | Đào Nguyễn Ngân Nhi   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |
| 88  | Môn Sinh Thành        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000  |                  |            | 812.000 | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |  |

| Stt  | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            |             | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú     |  |
|------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|------------|------------------|------------|-------------|------------------------------|--|----|----|----------|-------------|--|
|      |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            | Tổng        |                              |  |    |    |          |             |  |
|      |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |            |                  |            |             | Cộng                         |  |    |    |          |             |  |
|      |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |            | Giảm 50%         |            |             |                              |  |    |    |          |             |  |
|      |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50%   | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |             |                              |  |    |    |          |             |  |
| A    | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8       | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13    |  |
| 89   | Nguyễn Phúc Thịnh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 90   | Trần Thị Sơn Thủy      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 91   | Lê Minh Trí            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 92   | Nguyễn Ngọc Diệp       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 93   | Vũ Như Đỗ Khang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 94   | Bùi Tùng Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000   | 203.000    |                  |            | 203.000     | 203.000                      |  |    |    | -        | 203.000     |  |
| 95   | Phạm Trọng Việt        | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               |           | -          | 101.500          | 406.000    | 406.000     | 1.046.000                    |  |    |    | -        | 1.046.000   |  |
| 96   | Nguyễn Tuệ Lâm         | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               |           | -          | 101.500          | 406.000    | 406.000     | 1.046.000                    |  |    |    | -        | 1.046.000   |  |
| 97   | Lã Bảo Ngân            | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               |           | -          | 101.500          | 406.000    | 406.000     | 1.046.000                    |  |    |    | -        | 1.046.000   |  |
|      |                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            |             |                              |  |    |    |          |             |  |
| VIII | Hướng Dương            | 2                                                                          |                 |                   | 1.280.000  | 125                               |                 |           | 99.267.000 | -                | 99.267.000 | 100.547.000 | 1                            |  |    |    | 600.000  | 101.147.000 |  |
| 1    | Bùi Tâm An             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 2    | Nguyễn Bình An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 3    | Nguyễn Trần Phương An  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 4    | Đoàn Tú Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 5    | Nguyễn Duy Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 6    | Trần Đan Chi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 7    | Trần An Duy            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 8    | Nguyễn Ngọc Thùy Dương |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 9    | Bùi Ngọc Hà            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 10   | Nguyễn Vũ Ngọc Hà      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 11   | Bùi Gia Hân            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 12   | Hoàng Ngọc Bảo Hân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 13   | Phạm Trần Gia Hân      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 14   | Đỗ Trung Hiếu          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 15   | Nguyễn Trí Hiếu        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 16   | Vũ Huy Hoàng           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 17   | Trần Thu Hồng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 18   | Nguyễn Gia Hưng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 19   | Trần Phúc Hưng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 20   | Trần Quang Hưng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 21   | Nguyễn Vũ Minh Khang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 22   | Nguyễn Đăng Khoa       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 23   | Trần Anh Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 24   | Phạm Trung Kiên        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 25   | Bùi Tùng Lâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 26   | Trần Lý Hải Lâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |
| 27   | Bùi Trúc Linh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000     | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000     |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú   |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|-----------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |           |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |           |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13  |
| 28  | Đỗ Thu Minh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 29  | Nguyễn Tiến Nam       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 30  | Phạm Bảo Ngọc         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 31  | Phạm Thị An Nhiên     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 32  | Đặng Quang Trường     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 33  | Bùi Phương Bảo Uyên   | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 1.452.000                    |  |    |    | -        | 1.452.000 |
| 34  | Phạm Quốc Việt        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 35  | Đoàn Anh Đức          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 36  | Đoàn Diệu Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 37  | Đặng Phạm Cát Tường   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 38  | Vũ Phúc Minh Khang    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 39  | Hoàng Như Quỳnh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 40  | Trần Duy Khang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 41  | Nguyễn Thị Minh Tâm   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000   |
| 42  | Đặng Nguyễn An        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 43  | Phạm Hoài An          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 44  | Cao Lam Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 45  | Đỗ Đặng Trang Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 46  | Nguyễn Kim Bảo        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 47  | Trần Gia Bảo          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 48  | Lê Bảo Châu           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 49  | Vũ Ngọc Minh Châu     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 50  | Trần Phương Chi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 51  | Bùi Xuân Cường        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 52  | Vũ Ánh Dương          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 53  | Đỗ Nam Hải            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 54  | Trần Anh Huy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 55  | Nguyễn Hữu Minh Khang |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 56  | Tăng Ngân Khánh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 57  | Chu Bảo Lâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 58  | Giang Bảo Lâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 59  | Nguyễn Bảo Lâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 60  | Nguyễn Tùng Lâm       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 61  | Lê Phương Thảo Linh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 62  | Nguyễn Thanh Mai      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 63  | Hoàng Tuấn Nam        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 64  | Nguyễn Phạm Kim Ngân  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |
| 65  | Phạm Khôi Nguyên      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000   |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên     | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                        | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |  |    |    |          |          |
|     |                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |  |    |    |          |          |
| A   | B                      |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 66  | Đỗ Ngọc Nhâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 67  | Cao Xuân Phúc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 68  | Lưu Thanh Phúc         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 69  | Nguyễn Văn Đăng Quang  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 70  | Nguyễn Như Quỳnh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 71  | Nguyễn Thị Thanh Thảo  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 72  | Phạm Đức Thiện         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 73  | Phạm Thị Huyền Trang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 74  | Trịnh Nguyễn Gia Trang |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 75  | Trần Ánh Dương         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 76  | Nguyễn Trúc Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 77  | Vũ Gia Hân             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |  |    |    | -        | 406.000  |
| 78  | Phùng Gia Phúc         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Đoàn Mạnh Thành        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 80  | Nguyễn Thảo Nguyên     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 81  | Nguyễn Đức Minh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 82  | Đỗ Diệu Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 83  | Lê Ngọc Minh Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Lê Thị Diệu Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Mai Phương Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Phạm Thủy Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Trần Diệu Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Đỗ Quế Chi             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Vũ Ngọc Diệp           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Nguyễn Thành Đạt       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 91  | Phạm Vũ Hải Đăng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 92  | Trần Minh Hiếu         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 93  | Hoàng Minh Hiếu        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 94  | Đoàn Phúc Hưng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 95  | Đoàn Gia Khang         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 96  | Phạm Bảo Khang         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 97  | Nguyễn Ngọc Khánh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 98  | Lương Anh Khoa         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 99  | Đoàn Tuấn Kiệt         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 100 | Phạm Khải Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 101 | Tạ Phương Linh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 102 | Phạm Thành Long        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 103 | Đỗ Thảo Ly             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |            |            |         | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|-------|------------|------------------------------|------------|------------|---------|----------|------------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |            |                              |            |            |         |          |            |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |       |            |                              |            |            |         |          |            |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng | Tổng  | STT        | Trong đó                     |            | Thành tiền |         |          |            |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      |       |            | Giảm 50%                     |            |            |         |          |            |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      |       |            | Mức hỗ trợ/tháng             | Thành tiền |            |         |          |            |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7 | 9=6+8      | 10=3+9                       |            | 11         | 12      | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 104 | Lương Khánh Minh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 105 | Vũ Quang Minh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 106 | Phạm Tuyết Ngân       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 107 | Trần Thị Phương Ngọc  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 108 | Mai Thảo Nguyên       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 109 | Trần Đại Phú          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 110 | Nguyễn Đức Phúc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 111 | Nguyễn Lan Phương     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 112 | Lương Phú Quý         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |       | 406.000    | 406.000                      |            |            |         | -        | 406.000    |
| 113 | Nguyễn Tiến Thành     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 114 | Vũ Hữu Thành          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 115 | Nguyễn Minh Thư       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 116 | Đào Vũ Thức           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |       | 203.000    | 203.000                      |            |            |         | -        | 203.000    |
| 117 | Nguyễn Bảo An         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 118 | Nguyễn Ngọc Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 119 | Lương Nguyễn Hồng Anh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 120 | Hà Linh Chi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 121 | Nguyễn Gia Hân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 122 | Nguyễn Trúc Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 123 | Nguyễn Phúc Hưng      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 124 | Mai Hà My             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 125 | Nguyễn Bảo Hân        | 1                                                                          | 4               | 160.000           | 640.000    | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 1.452.000                    | 1          | 4          | 150.000 | 600.000  | 2.052.000  |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |            |                              |            |            |         |          |            |
| IX  | Hương Sen             | 0                                                                          |                 |                   | -          | 105                               |                 |                  | 85.057.000 |      | -     | 85.057.000 | 85.057.000                   | -          |            |         | -        | 85.057.000 |
| 1   | Phạm Ngọc Minh Khuê   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 2   | Lâm Bảo Ngọc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 3   | Nguyễn Thanh Phong    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 4   | Phạm Gia Huy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 5   | Nguyễn Bảo Duy        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 6   | Vũ Quỳnh Hương        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 7   | Bùi Minh Khôi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 8   | Vũ Quang Khánh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 9   | Vũ Hoàng Linh Chi     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 10  | Nguyễn Ngọc Diệp      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 11  | Trần Minh Hùng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 12  | Đào Yến Nhi           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 13  | Vũ Trọng Quý          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |
| 14  | Lê Minh Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000    | 812.000                      |            |            |         | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |           |          |          |       |         | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |     |                 |                  | Tổng       | Ghi chú  |          |  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|-----------|----------|----------|-------|---------|------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|----------|----------|--|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |           |          |          |       | Tổng    |                              |     |                 |                  |            |          |          |  |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |           |          |          |       |         | Cộng                         |     |                 |                  |            |          |          |  |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |          | Giảm 50% | Cộng  |         |                              |     |                 |                  |            |          |          |  |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Miễn 100% | Giảm 50% |          |       |         |                              |     |                 |                  |            |          |          |  |
|     |                       |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5         | 6=4*5    | 7        | 8=4*7 | 9=6+8   | 10=3+9                       | STT | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | 13=11*12 | 14=10+13 |  |
| A   | B                     |                                                                            |                 |                   |                                   |     |                 |           |          |          |       |         |                              |     | 11              | 12               | 13=11*12   | 14=10+13 |          |  |
| 15  | Nguyễn Đức Tuấn       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 16  | Bùi Thị Hà My         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 17  | Vũ Hà Phương          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 18  | Trần Đức Minh         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 19  | Nguyễn Đăng Bảo Lâm   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 20  | Đàm Ngọc Gia Hân      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 21  | Phạm Hiếu Lam         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 22  | Phạm Đức Tài          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 23  | Quách Gia Huy         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 24  | Đỗ Bùi Anh Vũ         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 25  | Hoàng Minh Tuệ        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 26  | Nguyễn An Bình        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 27  | Phạm Phúc Khang       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 28  | Phạm Hà Anh           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 29  | Đỗ An Nhiên           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 30  | Phạm Tiến Thành       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 31  | Phạm Như Ngọc         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 32  | Nguyễn Hoàng Hiếu     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 33  | Phạm Hoàng Nguyễn     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 34  | Nguyễn Thảo My        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 35  | Phạm Thị Khánh Ngọc   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 36  | Nguyễn Khánh Thu      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 37  | Hà Bảo An             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 38  | Nguyễn Minh Hoàng     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 39  | Ngô Hoàng Huy         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 40  | Lê Bảo Lâm            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 41  | Vũ Dương Tú           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 42  | Trần Ngọc Bảo Châu    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 43  | Lê Ngọc Diệp          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 44  | Nghiêm Duy Thịnh      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 45  | Đỗ Gia Vượng          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 46  | Nguyễn Minh Cương     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 47  | Trần Huy Hoàng        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 48  | Vũ Nhật Hạ            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 49  | Vũ Lan Chi            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 50  | Trần Kim Ngân         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 51  | Hoàng Nguyễn Minh Thư |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |
| 52  | Đỗ Minh Quân          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000   | 812.000  |          |       | 812.000 | 812.000                      |     |                 |                  | -          | 812.000  |          |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|-------|------------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |       |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng | Tổng  |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      |       | Giảm 50%         |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      |       | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                   |  |    |    |          |          |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7 | 9=6+8            | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 53  | Vũ Minh Đức          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 54  | Nguyễn Ngọc Bảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 55  | Đào Hồng Đăng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 56  | Vũ Minh Khang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 57  | Nguyễn Ngọc An Nhiên |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 58  | Trần Nguyên Bảo      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 59  | Nguyễn Như Quỳnh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 60  | Lương Cao Bảo Minh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 61  | Nguyễn Phạm Gia Huy  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 62  | Trần Gia Bảo         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 63  | Khúc Thu Quỳnh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 64  | Phùng Quỳnh Anh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 65  | Đỗ An Nhiên          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 66  | Đỗ Mộc Lan           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 67  | Nguyễn Bảo Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 68  | Đinh Hà Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 69  | Vũ Mạnh Cường        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 70  | Hà Phương Chi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 71  | Nguyễn Bảo Lâm       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 72  | Trần Anh Chi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 73  | Ngô Hoàng Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 74  | Nguyễn Hương Ly      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 75  | Vũ Nhật Linh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 76  | Đinh Quỳnh Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 77  | Ngô Diệp Linh San    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 78  | Hoàng Trung Quân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 79  | Trần Lê Mỹ Tâm       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 80  | Trịnh Ngọc Quỳnh Anh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 81  | Nguyễn Anh Tuấn      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 82  | Trần Linh Chi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 83  | Mạc Minh Tâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 84  | Đỗ Nguyễn Trang My   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 85  | Phạm Nguyễn Khang    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 86  | Nguyễn Khánh Linh    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 87  | Vũ Tùng Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 88  | Trần Quốc Gia Bảo    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 89  | Bùi Như Quỳnh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 90  | Vũ Phúc Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |   |    |    |          |            |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 91  | Vũ Ngọc Hân           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 92  | Phan Đức Trọng        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 93  | Ngô Ngọc Trâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 94  | Lê Nhật Minh Đăng     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 95  | Ngô Hải Đăng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 96  | Nguyễn Vũ Thảo Nguyên |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 97  | Nguyễn Đức Minh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 98  | Phạm Quỳnh Anh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 99  | Nguyễn Lê Bảo Trang   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 100 | Trần Đức Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 101 | Đỗ Ánh Dương          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 102 | Dương Tuyết Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 103 | Thân Quốc Huy         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 104 | Hoàng Thị Minh thu    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 105 | Phạm Thanh Thảo       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
| X   | Nhi Đức               | 0                                                                          |                 |                   | -          | 117                               |                 |                  | 93.786.000 |      | -                | 93.786.000 | 93.786.000                   | - |    |    | -        | 93.786.000 |
| 1   | Bùi Ánh Vân           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2   | Bùi Đức Nhật Minh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3   | Bùi Lâm Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4   | Bùi Linh Đan          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5   | Bùi Ngọc Linh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 6   | Bùi Nguyễn Thiên An   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7   | Bùi Nguyễn Trúc Linh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8   | Đàm Dương Phúc        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 9   | Đào Đại Lâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10  | Đào Minh Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 11  | Đào Trọng Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 12  | Đinh Nhật Khôi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 13  | Đỗ Đức Duy            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 14  | Đỗ Phương Vy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 15  | Hoàng Trúc Hân        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 16  | Lại Anh Minh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 17  | Lê Khánh Linh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 18  | Lê Thị Bảo Thanh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 19  | Lê Xuân Phúc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 20  | Nguyễn Minh Châu      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 21  | Nguyễn Ngọc Khuê      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |  |    |    | Tổng     | Ghi chú  |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|-------|------------------|------------------------------|--|----|----|----------|----------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |       |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng | Tổng  |                  |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      |       | Giảm 50%         |                              |  |    |    |          |          |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      |       | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                   |  |    |    |          |          |
| A   | B                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7 | 9=6+8            | 10=3+9                       |  | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |
| 22  | Nguyễn Phạm Thảo Chi |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 23  | Nguyễn Thị Quỳnh Anh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 24  | Nguyễn Trà Linh      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 25  | Nguyễn Xuân Trường   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 26  | Phạm Gia Hân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 27  | Phạm Hải Minh        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 28  | Phạm Quỳnh Anh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 29  | Phạm Trung Thành     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 30  | Phạm Tùng Lâm        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 31  | Phạm Vũ Khánh An     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 32  | Vũ Bảo Long          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 33  | Vũ Bảo Ngọc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 34  | Vũ Bích Diệp         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 35  | Vũ Chí Công          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 36  | Vũ Đăng Khoa         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 37  | Vũ Hoàng Bảo Lam     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 38  | Vũ Linh Đan          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 39  | Vũ Mai An            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 40  | Vũ Phạm Ngọc Diệp    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 41  | Bùi Minh Anh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 42  | Đào Bảo Khang        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 43  | Đào Diễm Hà          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 44  | Đào Hoài An          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 45  | Đỗ Phương Linh       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 46  | Đỗ Thùy Linh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 47  | Đoàn Hải Dương       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 48  | Hà Huy Vũ            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 49  | Hồ Trọng Tuấn Minh   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 50  | Hoàng Diệu Nhi       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 51  | Hoàng Khánh Ngân     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 52  | Lê Trọng Đức         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 53  | Lương Đức Thắng      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 54  | Lưu Tuệ Lâm          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 55  | Ngô Thảo Nhi         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 56  | Nguyễn Đắc Việt Anh  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 57  | Nguyễn Hà Chi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 58  | Nguyễn Hữu Thành     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |
| 59  | Nguyễn Vũ Khánh Ngọc |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |  |    |    | -        | 812.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |         |                  | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |          |          |         | Tổng | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|-------|---------|------------------|------------------------------|----------|----------|---------|------|---------|
|     |                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |         |                  |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |       |         |                  |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng  | Tổng    |                  |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |       |         | Giảm 50%         |                              |          |          |         |      |         |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |       |         | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                   |          |          |         |      |         |
|     |                      |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |       |         |                  |                              |          |          |         |      |         |
| A   | B                    | 1                                                                          | 2               | 3=1*2             | 4          | 5                                 | 6=4*5           | 7                | 8=4*7      | 9=6+8 | 10=3+9  | 11               | 12                           | 13=11*12 | 14=10+13 |         |      |         |
| 60  | Nguyễn Xuân Trường   |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 61  | Phạm Anh Thư         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 62  | Phạm Bảo Khánh       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 63  | Phạm Đăng Gia Huy    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 64  | Phạm Hiếu Nam        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 65  | Phạm Minh Đức        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 66  | Phạm Minh Quân       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 67  | Phạm Trường Mạnh     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 68  | Trần Đức Duy         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 69  | Trần Ngọc Linh Chi   |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 70  | Trần Quang Vũ        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 71  | Trình Hân Di         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 72  | Trịnh Khắc Gia Hưng  |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 73  | Vũ Lan Chi           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 74  | Vũ Lê Ánh Dương      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 75  | Vũ Ngọc Anh          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 76  | Vũ Phương Hà         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 77  | Vũ Quang Hải         |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 78  | Vũ Thu Hà            |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 79  | Vũ Tuệ Minh          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 80  | Xuân Huy Khang       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 81  | Bùi Đức Nam Hùng     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 82  | Cao Lê Lam Giang     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 83  | Đặng Phan Xuân Thành |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 84  | Đào Bảo An           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 85  | Đoàn Nhã Uyên        |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 86  | Hoàng Hải Đăng       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 87  | Lê Bá Thành          |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 88  | Lý Gia Nhi           |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 89  | Nguyễn Bá Đức Kiên   |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 90  | Nguyễn Bảo Ngọc      |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 91  | Nguyễn Duy An Phước  |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 92  | Nguyễn Hoàng Nguyên  |                                                                            |                 |                   | 1          | 1                                 | 203.000         | 203.000          |            |       | 203.000 | 203.000          |                              |          | -        | 203.000 |      |         |
| 93  | Nguyễn Mai Anh       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 94  | Nguyễn Minh Thư      |                                                                            |                 |                   | 1          | 2                                 | 203.000         | 406.000          |            |       | 406.000 | 406.000          |                              |          | -        | 406.000 |      |         |
| 95  | Nguyễn Quang Minh    |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 96  | Nguyễn Thành Nam     |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |
| 97  | Phạm Công Phát       |                                                                            |                 |                   | 1          | 4                                 | 203.000         | 812.000          |            |       | 812.000 | 812.000          |                              |          | -        | 812.000 |      |         |



| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |            | Tổng       | Ghi chú  |  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---|----|------------|------------|----------|--|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |                              |   |    |            |            |          |  |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng                         |   |    |            |            |          |  |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |                              |   |    |            |            |          |  |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |                              |   |    |            |            |          |  |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12         | 13=11*12   | 14=10+13 |  |
| C   | KHỐI THCS             | 0                                                                          |                 |                   |                                   | 112 |                 |                  | 13.248.000 | 13.984.000       | 27.232.000 | 27.232.000 | 29                           |   |    | 17.400.000 | 44.632.000 |          |  |
| I   | Lương Khánh Thiện     |                                                                            |                 |                   |                                   | 26  |                 |                  | 2.576.000  | 3.496.000        | 6.072.000  | 6.072.000  | 6                            |   |    | 3.600.000  | 9.672.000  |          |  |
| 1   | Ngô Khải Nguyên       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      |   |    |            |            | 368.000  |  |
| 2   | Trần Thị Khánh Phương |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 3   | Nguyễn Đức Thái Bình  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 4   | Hoàng Ngọc Diệp       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 5   | Đặng Hồng Phúc        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 6   | Nguyễn Khánh Linh     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 7   | Vũ Ngọc Nhi           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 8   | Cao Thị Thanh Tâm     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            | -          | 184.000  |  |
| 9   | Nguyễn Hoàng Bình An  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            | -          | 184.000  |  |
| 10  | Phạm Trung Hiếu       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            | -          | 184.000  |  |
| 11  | Đỗ quang Thảo         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            | -          | 184.000  |  |
| 12  | Nguyễn Vũ Lâm Phong   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 13  | Lương Đức Mạnh        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 14  | Phùng Thanh Huyền     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 15  | Vũ Hoàng Quân         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 16  | Nguyễn Thị Hương Linh |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 17  | Đoàn Long Hải         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 18  | Trịnh Thanh Hùng      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 19  | Đặng Hồng Phúc        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 20  | Phạm Năng Tuấn Anh    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 21  | Phí Thị Thanh Mai     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 22  | Nguyễn Gia Huy        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 23  | Đặng Bích Ngọc        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 24  | Hồ Huy Vũ             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 25  | Nguyễn Thị Minh Thu   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
| 26  | Phạm Đức Danh         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000    | 184.000                      |   |    |            |            | 184.000  |  |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |            |            |          |  |
| II  | Trần Phú              |                                                                            |                 |                   |                                   | 28  |                 |                  | 4.048.000  | 3.128.000        | 7.176.000  | 7.176.000  | 8                            |   |    | 4.800.000  | 11.976.000 |          |  |
| 1   | Vũ Sơn Tùng           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 2   | Phạm Minh Sang        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 3   | Vũ Trường Giang       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      |   |    |            |            | 368.000  |  |
| 4   | Phạm Thị Mai Hương    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 5   | Vũ Công Quốc Thái     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |
| 6   | Nguyễn Thị Kim Anh    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      |   |    |            |            | 368.000  |  |
| 7   | Trần Phúc Hoàn        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      |   |    |            |            | 368.000  |  |
| 8   | Nguyễn Đức Hoàng Nam  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000    | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000    | 600.000    | 968.000  |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |           | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |         | Tổng      | Ghi chú   |  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|-----------|------------------------------|---|----|---------|-----------|-----------|--|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng      |                              |   |    |         |           |           |  |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |           | Cộng                         |   |    |         |           |           |  |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |           |                              |   |    |         |           |           |  |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |           |                              |   |    |         |           |           |  |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8     | 10=3+9                       |   | 11 | 12      | 13=11*12  | 14=10+13  |  |
| 9   | Nguyễn Thùy Dương     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000   | 968.000   |  |
| 10  | Hoàng Phương Giang    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000   | 968.000   |  |
| 11  | Hoàng Phương Hương    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000   | 968.000   |  |
| 12  | Lã Bảo Ngọc           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 13  | Vũ Thị Bảo Trang      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 14  | Phạm Trần Gia Huy     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 15  | Đỗ Phương Thảo        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 16  | Đoàn Đức Hùng         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 17  | Nguyễn Văn Vũ Hải     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 18  | Trần Thành Quang      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 19  | Hà Thị Minh Ngọc      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 20  | Nguyễn Anh Thư        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 21  | Phạm Thị Yến Nhi      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 22  | Đỗ Gia Huy            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 23  | Nguyễn Thị Thúy Thanh |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 24  | Ngô Thị Trang Linh    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 25  | Phạm Thị Ánh Tuyết    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 26  | Nguyễn Vũ Anh Tùng    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 27  | Lê Quang Hải          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 28  | Lê Thái Minh          |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |           |                              |   |    |         |           |           |  |
| III | Bắc Sơn               |                                                                            |                 |                   |                                   | 8   |                 |                  | 1.104.000  |                  | 920.000    | 2.024.000 | 2.024.000                    | 3 |    |         | 1.800.000 | 3.824.000 |  |
| 1   | Nguyễn T Diệu Anh     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000   | 968.000   |  |
| 2   | Nguyễn Minh Thư       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000   | 968.000   |  |
| 3   | Phạm Ngọc Dũng        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000   | 968.000   |  |
| 4   | Nguyễn Đức Anh        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 5   | Phạm Hồng Văn         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 6   | Vũ Gia Huy            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 7   | Trần Tiến Dũng        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 8   | Nguyễn Đình Thư       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |           |                              |   |    |         |           |           |  |
| IV  | Nam Hà                |                                                                            |                 |                   |                                   | 11  |                 |                  | 736.000    |                  | 1.656.000  | 2.392.000 | 2.392.000                    | 0 |    |         | -         | 2.392.000 |  |
| 1   | Vũ Ngọc Huy Hùng      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      |   |    |         |           | 368.000   |  |
| 2   | Vũ Ngọc Chí Tâm       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      |   |    |         |           | 368.000   |  |
| 3   | Đặng Thị Ngân         |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 4   | Phạm Thị Mỹ Duyên     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 5   | Đặng Văn Phong        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |
| 6   | Nguyễn Thị Lâm Oanh   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |   |    |         |           | 184.000   |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |           | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |        |   |           | Tổng       | Ghi chú  |
|-----|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|-----------|------------------------------|--------|---|-----------|------------|----------|
|     |                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |           |                              |        |   |           |            |          |
|     |                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            | Cộng      |                              |        |   |           |            |          |
|     |                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |           |                              |        |   |           |            |          |
|     |                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |           |                              |        |   |           |            |          |
| A   | B                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      |           | 9=6+8                        | 10=3+9 |   | 11        | 12         | 13=11*12 |
| 7   | Phạm Văn Tài          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 8   | Đặng Văn Dũng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 9   | Nguyễn Công Huy       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 10  | Đặng Thị Huệ Phương   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 11  | Phạm Thị Mai Thùy     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |           |                              |        |   |           |            |          |
| V   | Bắc Hà                |                                                                            |                 |                   |            | 23                                |                 |                  | 2.944.000  | 2.760.000        | 5.704.000  | 5.704.000 | 8                            |        |   | 4.800.000 | 10.504.000 |          |
| 1   | Trần Thị Bảo Ngọc     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 2   | Đào Phú Đăng          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 3   | Phạm Đức Nam          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 4   | Nguyễn Trung Nam      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 5   | Trần Bảo Minh Anh     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 6   | Đào Quỳnh Phương      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 7   | Phạm Thu An           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 8   | Trần Thị Hoa          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 9   | Nguyễn Như Lợi        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 10  | Hà Đức Nhân           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 11  | Phạm Thị Thanh Thảo   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 12  | Trần Nguyễn Ngọc Linh |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 13  | Ngô Thanh Tâm         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 14  | Vũ Mạnh Khôi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 15  | Vũ Mạnh Khang         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 16  | Bùi Tùng Dương        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 17  | Phạm Tuyết Băng       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 18  | Hà Thị Minh Ngọc      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 19  | Trịnh Minh Ngọc       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 20  | Đỗ Đại Dương          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 21  | Vũ Lưu Ngọc Trà My    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 22  | Phạm Đức Kiều An      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 23  | Nguyễn Thị Thùy Trang |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
|     |                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |           |                              |        |   |           |            |          |
| VI  | Đồng Hòa              |                                                                            |                 |                   |            | 13                                |                 |                  | 1.472.000  | 1.656.000        | 3.128.000  | 3.128.000 | 4                            |        |   | 2.400.000 | 5.528.000  |          |
| 1   | Nguyễn Lê Hải Hát     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 2   | Trần Đại Phong        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 3   | Nguyễn Phạm Khánh Thư |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 4   | Đặng Thanh Phong      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 92.000           | 368.000    |                  |            | 368.000   | 368.000                      | 1      | 4 | 150.000   | 600.000    | 968.000  |
| 5   | Đặng Trúc Vy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |
| 6   | Vũ Mai Hân            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               |                  |            | 46.000           | 184.000    | 184.000   | 184.000                      |        |   |           |            | 184.000  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên          | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |             |                  |            |             | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |         | Tổng     | Ghi chú     |
|-----|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|-------------|------------------|------------|-------------|------------------------------|---|----|---------|----------|-------------|
|     |                             | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |             |                  |            | Tổng        |                              |   |    |         |          |             |
|     |                             | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |             |                  |            |             | Cộng                         |   |    |         |          |             |
|     |                             | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |             | Giảm 50%         |            |             |                              |   |    |         |          |             |
|     |                             |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền  | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |             |                              |   |    |         |          |             |
| A   | B                           |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5       | 7                | 8=4*7      | 9=6+8       | 10=3+9                       |   | 11 | 12      | 13=11*12 | 14=10+13    |
| 7   | Bùi Thị Kim Ngân            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 8   | Đỗ Tiến Đạt                 |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 9   | Đoàn Thanh Trang            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 10  | Vũ Anh Mai                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 11  | Phạm Thế Anh                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 12  | Đặng Thị Trà My             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 13  | Đỗ Vũ Sơn                   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  |             | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
|     |                             |                                                                            |                 |                   |                                   |     |                 |                  |             |                  |            |             |                              |   |    |         |          |             |
| VII | Trần Hưng Đạo               |                                                                            |                 |                   |                                   | 3   |                 |                  | 368.000     |                  | 368.000    | 736.000     | 736.000                      | 0 |    |         | -        | 736.000     |
| 1   | Nguyễn Mạnh Bảo Châu        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 92.000           | 368.000     |                  |            | 368.000     | 368.000                      |   |    |         | -        | 368.000     |
| 2   | Nguyễn Thị Khánh Hòa        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  | -           | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
| 3   | Nguyễn Quang Bảo            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               |                  | -           | 46.000           | 184.000    | 184.000     | 184.000                      |   |    |         |          | 184.000     |
|     |                             |                                                                            |                 |                   |                                   |     |                 |                  |             |                  |            |             |                              |   |    |         |          |             |
| D   | TRUNG TÂM GDNN & GDTX       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   |                 |                  | 500.000     |                  |            | 500.000     | 500.000                      | 1 |    |         | 600.000  | 1.100.000   |
| 1   | Trịnh Quang Lâm             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 125.000          | 500.000     |                  |            | 500.000     | 500.000                      | 1 | 4  | 150.000 | 600.000  | 1.100.000   |
| E   | KHỐI MN TƯ THỰC             |                                                                            |                 |                   |                                   | 629 |                 |                  | 488.113.500 |                  |            | 488.113.500 | 488.113.500                  |   |    |         |          | 488.113.500 |
| I   | Trường Mầm non Tư thực 1/5: |                                                                            |                 |                   | -                                 | 55  |                 |                  | 44.660.000  |                  | -          | 44.660.000  | 44.660.000                   | 0 |    |         | -        | 44.660.000  |
| 1   | Bùi Gia Hân                 |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 2   | Phạm Nhật Minh              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 3   | Phạm Ngân Hà                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 4   | Nguyễn Hoàng Anh            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 5   | Phạm Thiên Phúc             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 6   | Nguyễn Ngọc Khánh My        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 7   | Bùi Minh Khang              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 8   | Phạm Thảo Vy                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 9   | Bùi Bảo Minh                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 10  | Vũ Trọng Gia báo            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 11  | Nguyễn Công Hiệu            |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 12  | Hoàng Minh Hải              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 13  | Nguyễn Gia Hưng             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 14  | Phạm Anh Thư                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 15  | Phạm Tuấn Thịnh             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 16  | Nguyễn Hồng Phong           |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 17  | Trần Hoàng Nam              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 18  | Bùi Nam Khánh               |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 19  | Bùi Ngọc Hân                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 20  | Nguyễn Đức Toàn             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 21  | Đỗ Quang Huy                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 22  | Trần Đình Quân              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |
| 23  | Phạm Ngọc Khuê              |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000     |                  |            | 812.000     | 812.000                      |   |    |         | -        | 812.000     |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên           | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|     |                              | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                              | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                              | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                              |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                              |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |   |    |    |          |            |
| A   | B                            |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 24  | Vũ Hoàng Trúc Linh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 25  | Vũ Minh Khôi                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 26  | Phạm Vinh Quý                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 27  | Trần Gia Bảo                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 28  | Vũ Dư Quý                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 29  | Phạm Ánh Dương               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 30  | Bùi Bá Tùng Lâm              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 31  | Vũ Trường Giang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 32  | Phạm Khánh Ngọc              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 33  | Nguyễn Hoàng Bách            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 34  | Đỗ Trần Minh Châu            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 35  | Nguyễn Chí Thiện             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 36  | Vũ Xuân Tiến                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 37  | Đỗ Doãn Tuấn Nam             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 38  | Trần Minh Khôi               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 39  | Nguyễn Quỳnh Trang           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 40  | Đặng Phương Anh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 41  | Đặng Ngọc Diệp               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 42  | Nguyễn Phương Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 43  | Phạm Cát Vy Anh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 44  | Đặng Hoàng Duy               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 45  | Nguyễn Duy Đức               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 46  | Nguyễn Bảo Hân               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 47  | Đặng Gia Huy                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 48  | Phạm Viết Linh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 49  | Nguyễn Minh Thư              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 50  | Vũ Thanh Thảo                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 51  | Lê Duy Đức                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 52  | Lưu Minh Khôi                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 53  | Đoàn Ngọc Gia Hưng           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 54  | Đinh Quang Lâm               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 55  | Trần Ngọc Hà                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| II  | Trường Mầm non Tư thực Kids: |                                                                            |                 |                   | -          | 24                                |                 |                  | 18.676.000 |      | -                | 18.676.000 | 18.676.000                   | 0 |    |    | -        | 18.676.000 |
| 1   | Hoàng Phạm Thảo Nguyên       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2   | Nguyễn Phạm Bảo Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3   | Nguyễn Đức Nhật Minh         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4   | Phạm Hải Đăng                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5   | Phạm Vũ Hải Đăng             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 6   | Vũ Lê Tuệ Đan                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7   | Lê Văn Long                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8   | Quách Hà Thư                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 9   | Đỗ Tô Uyên                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10  | Vũ Quang Minh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên                  | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |          | Tổng       | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|------------|------------------|------------|------------|------------|------------------------------|----|----|----------|------------|---------|
|     |                                     | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            | Tổng       |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                     | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |            |                  |            |            | Cộng       |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                     | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |            | Giảm 50%         |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                     |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Giảm 50%   | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| A   | B                                   |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9     |                              | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |         |
| 11  | Trương Diệp Chi                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 12  | Phạm Linh Nhi                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 13  | Dương Anh Đức                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 14  | Nguyễn Thị Hương Giang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 15  | Nguyễn Thiên An                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 16  | Tô Minh Tùng                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 17  | Phạm Gia Hưng                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 18  | Nguyễn Mai Linh                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 19  | Phùng Vũ Tuệ Nhi                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 20  | Nguyễn Đại Quang                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 21  | Cao Quỳnh Hương                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 22  | Bùi Quỳnh Anh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000   | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000    |                              |    |    | -        | 406.000    |         |
| 23  | Trần Nguyễn Minh Quân               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000   | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000    |                              |    |    | -        | 406.000    |         |
| 24  | Trần Minh Khuê                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
|     |                                     |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| III | Lớp MN DL Babygarden (Phường T.T.N) |                                                                            |                 |                   |            | 24                                |                 |           | 19.488.000 | -                |            | 19.488.000 | 19.488.000 | 0                            |    |    | -        | 19.488.000 |         |
| 1   | Đinh Minh Châu                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2   | Hồ Ngọc Linh                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 3   | Lê Hoàng Hào Nam                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 4   | Lục Bảo Hà                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 5   | Mai Anh Khôi                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 6   | Nguyễn Diệp Chi                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 7   | Nguyễn Hoàng Nguyễn                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 8   | Nguyễn Quỳnh Hương                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 9   | Nguyễn Tuệ Nhi                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 10  | Phạm Hà Ngân                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 11  | Phạm Kim Ngân                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 12  | Phan Ngô Đức Minh                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 13  | Trần Hữu Trần                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 14  | Trần Ninh Bảo Vy                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 15  | Trần Thanh Mẫn                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 16  | Vũ Nguyễn Hoàng Hưng                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 17  | Phan Hữu Thuận                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 18  | Trần Bá Lâm Tùng                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 19  | Đặng Đức Anh                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 20  | Nguyễn Thế Bảo                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 21  | Quách Phúc An                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 22  | Nguyễn Văn Mai                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 23  | Phạm Bùi Bảo Lâm                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 24  | Nguyễn Tuệ Lâm                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
|     |                                     |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |            |                  |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| IV  | Lớp MN DL Hòa Bình (Phường T.T.N)   |                                                                            |                 |                   |            | 28                                |                 |           | 22.736.000 | -                |            | 22.736.000 | 22.736.000 | 0                            |    |    | -        | 22.736.000 |         |
| 1   | Vũ An Lâm                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2   | Phạm Thủy Anh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |

| Stt              | Đơn vị - Họ và tên                | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |          |          |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú  |            |  |
|------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|----------|----------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|----------|------------|--|
|                  |                                   | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |          |          |            |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|                  |                                   | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |          |          | Cộng       |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|                  |                                   | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50% |          |            |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|                  |                                   |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |          | Giảm 50% |            |                              |   |    |    |          |          |            |  |
| Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                        |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |          |          |            |                              |   |    |    |          |          |            |  |
| A                | B                                 |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7        | 8=4*7    | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |            |  |
| 3                | Phạm Tú Anh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4                | Nguyễn Đình Duy Anh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5                | Vũ Diệu Anh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6                | Đặng Quang Anh                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7                | Nguyễn Bình An                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8                | Phạm Khánh An                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9                | Nguyễn Minh Diệp                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10               | Trần Đức Minh                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11               | Ninh Mai Gia Hân                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12               | Vũ Huy Hoàng                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13               | Bùi Đức Phúc Nguyễn               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14               | Phan An Nhiên                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15               | Vũ Ngọc Lam                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16               | Nguyễn Ngọc Linh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 17               | Trần Tuệ Lâm                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 18               | Hắc Bảo Gia Khánh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 19               | Vũ Minh Khang                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 20               | Nguyễn Đình Phong                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 21               | Phạm Minh Tùng                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 22               | Phạm Tuệ Lâm                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 23               | Nguyễn Mai Phương Thủy            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 24               | Phạm Hải Yến                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 25               | Nguyễn Thế Phong                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 26               | Nguyễn Ngọc Hải                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 27               | Phạm Minh Anh                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 28               | Trần Diệu My                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| V                | Lớp MN DL Phương Thanh (Phòng BS) |                                                                            |                 |                   |            | 36                                |                 |                  | 28.420.000 |          | -        | 28.420.000 | 28.420.000                   | 0 |    |    |          | -        | 28.420.000 |  |
| 1                | Trịnh Hoài An                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 2                | Nguyễn Bảo Trâm                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 3                | Phạm Bùi Gia Linh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4                | Bùi Bảo Châu                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5                | Nguyễn Phạm Quang Khánh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6                | Bùi Minh Anh Thu                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7                | Trần Phương Thảo                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8                | Lưu Tiến Đạt                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9                | Kong Minh Đăng                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10               | Bùi Ngọc Anh                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11               | Nguyễn Thảo Linh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12               | Bùi Minh Khuê                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13               | Nguyễn Gia Trọng Đức              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14               | Nguyễn Bảo Chi                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15               | Phạm Minh Ngọc                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16               | Vũ Minh Bảo Long                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |          |          | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên            | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |          | Tổng       | Ghi chú |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------|------------------------------|----|----|----------|------------|---------|
|     |                               | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                               | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng       |                              |    |    |          |            |         |
|     |                               | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                               |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                               |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| A   | B                             |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9     |                              | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |         |
| 17  | Khổng Trung Anh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 18  | Phạm Huy Khánh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 19  | Nguyễn Đức Huy                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 20  | Đặng Minh Phúc                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 21  | Nguyễn Nam Trường             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 22  | Trương Gia Bảo                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 23  | Hoàng Phúc Thịnh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 24  | Nguyễn Ngọc Khuê              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 25  | Nguyễn Ngọc Thu Thủy          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 26  | Hoàng Hạ Vy                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 27  | Khổng Trung Hưng              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 28  | Phạm Minh Ngọc                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 29  | Nguyễn Duy Đăng Khoa          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 30  | Nguyễn Mộc Trà                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 31  | Đặng Thị Yến Nhi              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 32  | Trần Duy Anh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 33  | Nguyễn Như Mai                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 34  | Trần Diễm My                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 35  | Nguyễn Minh Anh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 36  | Trịnh An Nhiên                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000    |                              |    |    | -        | 203.000    |         |
|     |                               |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| VI  | Lớp MN DL Yên Chi (Phường BS) |                                                                            |                 |                   |            |                                   | 24              |                  | 18.676.000 |                  | -          | 18.676.000 | 18.676.000 | 0                            |    |    | -        | 18.676.000 |         |
| 1   | Đoàn gia Hưng                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2   | Nguyễn Mai Anh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 3   | Nguyễn Ngọc Thảo Nhi          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 4   | Trương Minh Khang             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 5   | Nguyễn Trần Nhật Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 6   | Lương Thiên Ân                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 7   | Trần Phúc Khang               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 8   | Vũ Nhật Linh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 9   | Hoàng Tiến Đạt                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 10  | Vũ Ngọc Khuê                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 11  | Đặng Hoàng Phúc               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 12  | Đặng Đức Duy                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 13  | Nguyễn Mỹ Nghi                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 14  | Phạm Tiến Minh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 15  | Trần Thị Thùy Chi             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 16  | Nguyễn Ngọc Khuê              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 17  | Vũ An Duyên                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 18  | Nguyễn Hoàng Kim ngân         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 19  | Nùng Đình Vũ                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 20  | Phạm Mỹ Anh                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 21  | Trần Lê Phạm Gia Hưng         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 22  | Phạm Minh Khuê                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |

| Stt  | Đơn vị - Họ và tên             | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |          | Tổng       | Ghi chú |
|------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------|------------------------------|----|----|----------|------------|---------|
|      |                                | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |            |                              |    |    |          |            |         |
|      |                                | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng       |                              |    |    |          |            |         |
|      |                                | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
|      |                                |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| A    | B                              |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9     |                              | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |         |
| 23   | Nguyễn Thái Sơn                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000    |                              |    |    | -        | 406.000    |         |
| 24   | Nguyễn Phương Tuệ Anh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000    |                              |    |    | -        | 406.000    |         |
| VII  | Lớp MN DL Cầu Vồng (Phường BS) |                                                                            |                 |                   |            | 17                                |                 |                  | 13.804.000 |                  | -          | 13.804.000 | 13.804.000 | 0                            |    |    | -        | 13.804.000 |         |
| 1    | Bùi Anh Duy                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2    | Đỗ Ngọc Minh Châu              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 3    | Nguyễn Bảo Lâm                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 4    | Nguyễn Ngọc Ánh Dương          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 5    | Nguyễn Tuấn Anh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 6    | Nguyễn Tùng Anh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 7    | Phạm Khánh Linh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 8    | Trần Nguyễn An                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 9    | Phạm Kiều Trinh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 10   | Trịnh Quỳnh Trang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 11   | Nguyễn Ngọc Minh Tâm           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 12   | Nguyễn Mẫn Nhi                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 13   | Đinh Hoàng Phúc                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 14   | JANG Thiên Kim                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 15   | Trần Minh Duy                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 16   | Phạm Khang Nguyễn              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 17   | Nguyễn Bình Minh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| VIII | Lớp MN DL Hoa Lan (Phường BS)  |                                                                            |                 |                   |            | 16                                |                 |                  | 12.992.000 |                  | -          | 12.992.000 | 12.992.000 | 0                            |    |    | -        | 12.992.000 |         |
| 1    | Trương Gia Huy                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2    | Đông Huyền Anh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 3    | Phạm Bảo Nam                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 4    | Trần Trung Hiếu                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 5    | Đoàn Đình Bảo Khang            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 6    | Nguyễn Thị Mai Hoa             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 7    | Hoàng Ánh Dương                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 8    | Nguyễn Hữu Hoàng Anh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 9    | Lê Bảo Hân                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 10   | Nguyễn Duy Hưng Thịnh          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 11   | Trần Trọng Nghĩa               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 12   | Vũ Tuấn Kiệt                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 13   | Hoàng Thanh Hà                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 14   | Nguyễn Minh Hồng               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 15   | Đặng Văn Quang                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 16   | Vũ Anh Thư                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| IX   | Lớp MN DL Kitty (Phường BS)    |                                                                            |                 |                   |            | 25                                |                 |                  | 20.300.000 |                  | -          | 20.300.000 | 20.300.000 | 0                            |    |    | -        | 20.300.000 |         |
| 1    | Trịnh Minh Bảo                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2    | Bùi Khánh Linh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 3    | Mai Đức Bảo Khang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên            | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú  |            |  |
|-----|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|-------|------------------|------------------------------|---|----|----|----------|----------|------------|--|
|     |                               | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|     |                               | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |       |                  |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|     |                               | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng | Tổng  |                  |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|     |                               |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      |       | Giảm 50%         |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|     |                               |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      |       | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                   |   |    |    |          |          |            |  |
|     |                               |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  |                              |   |    |    |          |          |            |  |
| A   | B                             |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7 | 9=6+8            | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |            |  |
| 4   | Nguyễn Huyền Anh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5   | Bùi Khánh Mai                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6   | Trần Minh Khôi                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7   | Trần Trung Kiên               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8   | Phạm Ngọc Quỳnh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9   | Vũ Minh Phúc                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10  | Vũ Minh Triết                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11  | Nguyễn Huy Hùng               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12  | Nguyễn Huy Hoàng              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13  | Nguyễn Thanh Tâm              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14  | Dương Anh Kiệt                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15  | Nguyễn Ngọc Anh Thư           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16  | Nguyễn Đức Nam                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 17  | Phạm Trung Hiếu               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 18  | Đoàn Diệu Anh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 19  | Nguyễn Ngọc An Nhiên          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 20  | Vũ Minh Khôi                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 21  | Nguyễn Anh Huy                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 22  | Nguyễn Tuấn Anh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 23  | Nguyễn Ánh Dương              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 24  | Đỗ Phương Khánh My            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 25  | Vũ Xuân Phúc                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
|     |                               |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |       |                  |                              |   |    |    |          |          |            |  |
| X   | Lớp MN DL Đồ Rê Mí (Phòng PL) |                                                                            |                 |                   |            | 23                                |                 |                  | 18.676.000 |      | -     | 18.676.000       | 18.676.000                   | 0 |    |    |          | -        | 18.676.000 |  |
| 1   | Bùi Tấn Phát                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 2   | Vũ Khắc Hải Đăng              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 3   | Nguyễn Thanh Trúc             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4   | Trần Gia Bảo                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5   | Phùng Vũ Minh Anh             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6   | Nghiêm Minh Khang             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7   | Hoàng Quốc Bảo                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8   | Đoàn Hải Long                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9   | Phạm Tuệ Lâm                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10  | Nguyễn Trọng Minh Trường      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11  | Bùi Quỳnh Chi                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12  | Lê Hà Linh                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13  | Trần Thu Thủy                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14  | Phùng Việt Anh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15  | Cao Tùng Vũ                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16  | Phạm An Nhiên                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 17  | Phạm Đức Phúc                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 18  | Nguyễn Phúc Lâm               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 19  | Trần Hữu Gia Bảo              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 20  | Hoàng Minh Khang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |       | 812.000          | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên                       | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|     |                                          | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                                          | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                                          | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                                          |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |   |    |    |          |            |
|     |                                          |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |   |    |    |          |            |
| A   | B                                        |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 21  | Nguyễn Lê Hà An                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 22  | Phạm Việt Anh                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 23  | Trần La Nhất Phong                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| XI  | Lớp MN ĐL Ngôi Nhà Hạnh Phúc (Phường NS) |                                                                            |                 |                   |            | 37                                |                 |                  | 25.273.500 |      | -                | 25.273.500 | 25.273.500                   | 0 |    |    | -        | 25.273.500 |
| 1   | Ngô Diệp Anh                             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 2   | Nguyễn Hoàng Anh                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 3   | Nguyễn Ngọc Tâm Anh                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 4   | Nguyễn Tú Anh                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 5   | Nguyễn Tùng Anh                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 6   | Phạm Bảo Anh                             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 7   | Trần Hoàng Diệp Anh                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 8   | Vũ Trâm Anh                              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2,5             | 203.000          | 507.500    |      |                  | 507.500    | 507.500                      |   |    |    | -        | 507.500    |
| 9   | Phạm Minh Châu                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 10  | Nguyễn Diệp Chi                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2,5             | 203.000          | 507.500    |      |                  | 507.500    | 507.500                      |   |    |    | -        | 507.500    |
| 11  | Lại Đình Dương                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 12  | Nguyễn Ngọc Tâm Đan                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 13  | Nguyễn Hoàng Đăng                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 14  | Trần Bảo Hân                             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 15  | Trần Thị Ngọc Hân                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 16  | Bùi Huy Hoàng                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 17  | Đào Minh Khang                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2,5             | 203.000          | 507.500    |      |                  | 507.500    | 507.500                      |   |    |    | -        | 507.500    |
| 18  | Nguyễn Anh Khởi                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 19  | Phạm Tùng Lâm                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 20  | Phan Nhật Linh                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 21  | Mai Ngọc Bảo Long                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 22  | Nguyễn Công Minh                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 23  | Phạm Đức Minh                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2,5             | 203.000          | 507.500    |      |                  | 507.500    | 507.500                      |   |    |    | -        | 507.500    |
| 24  | Trần Anh Minh                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 25  | Nguyễn Ngọc Thảo My                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 26  | Vũ Nhật Nam                              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 27  | Phạm Khả Như                             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 28  | Nguyễn Việt Phong                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 29  | Trần Nguyễn Minh Quân                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2,5             | 203.000          | 507.500    |      |                  | 507.500    | 507.500                      |   |    |    | -        | 507.500    |
| 30  | Nguyễn Phương Thảo                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 31  | Lương Anh Thư                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 32  | Phạm Minh Tiến                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 33  | Vũ Huyền Trang                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 34  | Bùi Anh Tú                               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 35  | Nguyễn Duy Thành Vinh                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 36  | Phùng Công Vinh                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| 37  | Nguyễn Hải Yến                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3,5             | 203.000          | 710.500    |      |                  | 710.500    | 710.500                      |   |    |    | -        | 710.500    |
| XII | Lớp MN ĐL Sao Mai (Phường NS)            |                                                                            |                 |                   |            | 17                                |                 |                  | 9.541.000  |      | -                | 9.541.000  | 9.541.000                    | 0 |    |    | -        | 9.541.000  |

| Stt  | Đơn vị - Họ và tên             | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------|------------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|      |                                | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|      |                                | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|      |                                | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Cộng |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
|      |                                |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            |      | Giảm 50%         |            |                              |   |    |    |          |            |
|      |                                |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |                              |   |    |    |          |            |
|      |                                |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |      |                  |            |                              |   |    |    |          |            |
| A    | B                              |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7    | 8=4*7            | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 1    | Hoàng Gia Minh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 2    | Trịnh Khánh Linh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000    |
| 3    | Đinh Thị Diệu Linh             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 4    | Phạm Quỳnh Anh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 5    | Nguyễn Huyền Linh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 6    | Hoang Minh Đức                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 7    | Vũ Minh Toàn                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 8    | Nguyễn Phúc Lâm                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 9    | Phan An Nhiên                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000    |
| 10   | Phạm Bảo Trang                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 11   | Trần Tuệ Nhi                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 12   | Nguyễn Đình Khang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 13   | Trần Trung Bắc                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 14   | Uông Ngọc Bảo Hân              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 15   | Trịnh Quang Minh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 16   | Nguyễn Lý Quốc Trung           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |      |                  | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 17   | Vũ Tuấn Khang                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000    |
| XIII | Lớp MN DL Ngọc Nam (Phường NS) |                                                                            |                 |                   |            | 28                                |                 |                  | 18.473.000 |      | -                | 18.473.000 | 18.473.000                   | 0 |    |    | -        | 18.473.000 |
| 1    | Hoàng Doan Thanh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2    | Hoàng Gia Huy                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3    | Vũ Trang Linh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4    | Phạm Tuệ Nhi                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5    | Nguyễn Thành Trung             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 6    | Trần Hương Trà                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7    | Phạm Thị Bảo Châu              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8    | Phạm Ngọc Hân                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 9    | Đỗ Xuân Trường                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10   | Đặng Minh Anh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 11   | Nguyễn Bảo Ngọc                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 12   | Phạm Minh Khang                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 13   | Nguyễn Thị Trúc Anh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 14   | Ng. Ngọc Phương Mai            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 15   | Vũ Văn Nghĩa                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 16   | Chu Phương Linh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 17   | Đỗ Minh Ngọc                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 18   | Đỗ Hà Vy                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 19   | Nguyễn Quỳnh Thư               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 20   | Phạm Quỳnh Anh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000    |
| 21   | Hoàng Bảo Anh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |      |                  | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 22   | Trịnh Khánh Linh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |      |                  | 406.000    | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000    |
| 23   | Hoàng Gia Minh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000    |
| 24   | Vũ Minh Toàn                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000    |
| 25   | Hoàng Minh Đức                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |      |                  | 203.000    | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên               | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |          | Tổng       | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------|------------------------------|----|----|----------|------------|---------|
|     |                                  | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                  | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng       |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                  | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |            | Giảm 50%         |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                  |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |            |                              |    |    |          |            |         |
|     |                                  |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |            |                              |    |    |          |            |         |
| A   | B                                |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9     |                              | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |         |
| 26  | Nguyễn Huyền Linh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000    |                              |    |    | -        | 203.000    |         |
| 27  | Đinh Thị Diệu Linh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000    |                              |    |    | -        | 203.000    |         |
| 28  | Vũ Thiện Nhân                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| XIV | Lớp MN ĐL Sơn Ca (Phường NS)     |                                                                            |                 |                   |            | 14                                |                 |                  | 8.323.000  |                  | -          | 8.323.000  | 8.323.000  | 0                            |    |    | -        | 8.323.000  |         |
| 1   | Nguyễn Hương Giang               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 2   | Phạm Thị Hồng Ngọc               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 3   | Nguyễn Viết Hải                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 4   | Lưu Tuệ Nhi                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 5   | Phạm Tường Vy                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 6   | Đoàn Đức Phong                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 7   | Nguyễn Đăng Khoa                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 8   | Mai Quế Chi                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 9   | Nguyễn Gia Hưng                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 10  | Phạm Văn Bảo                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 11  | Đỗ Hoàng Phú                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 12  | Vũ Thu Trang                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 13  | Lê Khả Thanh Phong               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000    |         |
| 14  | Vũ Nguyễn Minh Văn               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000    |                              |    |    | -        | 406.000    |         |
| XV  | Lớp MN ĐL Thủy Dương (Phường NS) |                                                                            |                 |                   |            | 25                                |                 |                  | 19.488.000 |                  | -          | 19.488.000 | 19.488.000 | 0                            |    |    | -        | 19.488.000 |         |
| 1   | Đặng Hồng Quân                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 2   | Đặng Thị Bảo Ngọc                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 3   | Vũ Nguyễn Minh Văn               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000    |                              |    |    | -        | 406.000    |         |
| 4   | Đỗ Trường Phúc                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 5   | Lê Minh Khôi                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 6   | Lê Quang Khải                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 7   | Ngô Tuấn Đức                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 8   | Nguyễn Minh Nhật                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 9   | Nguyễn Thị Ánh Dương             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 10  | Trần Huy Việt Bách               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 11  | Trần Thành Đạt                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 12  | Vũ Anh Tú                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 13  | Vũ Đức Minh                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 14  | Vũ Thị Diệu Linh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 15  | Nguyễn Đăng Đức                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 16  | Nguyễn Minh Khang                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 17  | Nguyễn Đức Phước                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 18  | Vũ Phúc Hưng                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 19  | Trần Minh Trí                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 20  | Bùi Minh Hải                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 21  | Phùng Tổ Ly                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 22  | Phạm Nhật Quang                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |
| 23  | Mai Phúc Toàn                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000    |         |

| Stt   | Đơn vị - Họ và tên             | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú    |
|-------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|------------|
|       |                                | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |                              |   |    |    |          |            |
|       |                                | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng                         |   |    |    |          |            |
|       |                                | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |                              |   |    |    |          |            |
|       |                                |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |                              |   |    |    |          |            |
| A     | B                              |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13   |
| 24    | Hoàng Minh An                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 25    | Đào Quỳnh Anh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 2               | 203.000          | 406.000    |                  |            | 406.000    | 406.000                      |   |    |    | -        | 406.000    |
|       |                                |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
| XVI   | Lớp MN ĐL Sơn Ca (Phòng QT)    |                                                                            |                 |                   |            | 12                                |                 |                  | 9.135.000  |                  | -          | 9.135.000  | 9.135.000                    | 0 |    |    | -        | 9.135.000  |
| 1     | Vũ Linh Chi                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2     | Đào Anh Thư                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3     | Vũ Duy Khoa                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4     | Hà Hùng Cường                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5     | Bùi Gia Kiệt                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 6     | Mào Đức Trọng                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7     | Nguyễn Quốc Khánh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8     | Ninh Thị Hương Quỳnh           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000                      |   |    |    | -        | 203.000    |
| 9     | Nguyễn Tam Thiên Phúc          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10    | Vũ Minh Đức                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 11    | Vũ Hữu Bảo Quý                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 12    | Lê Quý Trọng                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
|       |                                |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
| XVII  | Lớp MN ĐL Sunrise (Phòng DH)   |                                                                            |                 |                   |            | 20                                |                 |                  | 16.240.000 |                  | -          | 16.240.000 | 16.240.000                   | 0 |    |    | -        | 16.240.000 |
| 1     | Phạm Trần Thủy Dương           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2     | Phạm Tâm Tuệ Mẫn               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 3     | Nguyễn Diệu Nhiên              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4     | Vũ Tuệ Nhi                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 5     | Phạm Minh Phúc                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 6     | Trần Anh Thư                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 7     | Nguyễn Quỳnh Anh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 8     | Trần Ngọc Diệp                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 9     | Bùi Đức Tuấn                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 10    | Vũ Duy Anh                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 11    | Phạm Quốc Thiên                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 12    | Hoàng Khánh Linh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 13    | Vũ Trần Anh Tú                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 14    | Nguyễn Ngọc Tuấn Dương         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 15    | Phạm Trần Thảo Nhi             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 16    | Nguyễn Ngọc Bảo Hân            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 17    | Thái Thúy Chi                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 18    | Bùi Đức Minh                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 19    | Vũ Duy Bách                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 20    | Thân Diệu Anh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
|       |                                |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |    |    |          |            |
| XVIII | Lớp MN ĐL Ánh Dương (Phòng DH) |                                                                            |                 |                   |            | 11                                |                 |                  | 8.526.000  |                  | -          | 8.526.000  | 8.526.000                    | 0 |    |    | -        | 8.526.000  |
| 1     | Mai Hoàng Nam                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 2     | Vũ Ngọc Bảo Trang              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000                      |   |    |    | -        | 609.000    |
| 3     | Nguyễn Nhật Minh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |
| 4     | Vũ Thị Bích Phương             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000    |

| Stt | Đơn vị - Họ và tên              | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |       |   | Tổng  | Ghi chú |            |
|-----|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---|-------|---|-------|---------|------------|
|     |                                 | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |            |                              |   |       |   |       |         |            |
|     |                                 | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            | Cộng       | Tổng                         |   |       |   |       |         |            |
|     |                                 | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |                              |   |       |   |       |         |            |
|     |                                 |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |                              |   |       |   |       |         |            |
| A   | B                               |                                                                            |                 | 1                 |            |                                   |                 | 2                | 3=1*2      |                  | 4          |            |                              | 5 | 6=4*5 | 7 | 8=4*7 | 9=6+8   | 10=3+9     |
| 5   | Nguyễn Đăng Khoa                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 6   | Đoàn Trọng Thiện                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 7   | Vũ Xuân Trúc                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 8   | Nguyễn Phạm Văn Anh             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 9   | Bùi Đức Anh Dũng                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 10  | Phạm Phương Linh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000          | 609.000    |                  |            | 609.000    | 609.000                      |   |       |   |       | -       | 609.000    |
| 11  | Phạm Thuỷ Dương                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| XIX | Lớp MN ĐL Hoàng Anh (Phường ĐH) |                                                                            |                 |                   |            | 16                                |                 |                  | 12.992.000 |                  | -          | 12.992.000 | 12.992.000                   | 0 |       |   |       | -       | 12.992.000 |
| 1   | Nguyễn Hải Bình                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 2   | Nguyễn Đức Duy                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 3   | Phạm Duy Đạt                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 4   | Vũ Hữu Thành Đạt                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 5   | Phạm Đoàn Nhật Hạ               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 6   | Bùi Đức Hiếu                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 7   | Vũ Minh Hiếu                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 8   | Vũ Anh Khoa                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 9   | Đặng Nguyễn Tuấn Kiệt           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 10  | Lương Phúc Lâm                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 11  | Bùi Đức Nhật Minh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 12  | Đỗ Nhật Nam                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 13  | Đồng Vũ Hạnh Nhân               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 14  | Vũ Hữu Minh Quân                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 15  | Bùi Tú Quyên                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 16  | Đoàn Anh Thư                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| XX  | Lớp MN ĐL Sao Mai (Phường LH)   |                                                                            |                 |                   |            | 16                                |                 |                  | 11.165.000 |                  | -          | 11.165.000 | 11.165.000                   | 0 |       |   |       | -       | 11.165.000 |
| 1   | Ng. Ngọc Gia Hân                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 2   | Dương Hoàng Bách                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 3   | Phạm Ng. Khải Phong             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 4   | Trần An Khôi                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 5   | Phạm Anh Chi                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 6   | Lương Đức Tài                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 7   | Nguyễn Bích Thuỷ                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 8   | Phạm Minh Trí                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 9   | Phạm Minh Thái                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 10  | Nguyễn Phú Thành                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 11  | Nguyễn Bảo Hân                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 12  | Nguyễn Kiên Minh                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 13  | Trần Thị Quỳnh Chi              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |       |   |       | -       | 812.000    |
| 14  | Nguyễn Đình Khang               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000                      |   |       |   |       | -       | 203.000    |
| 15  | Uông Ngọc Bảo Hân               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000                      |   |       |   |       | -       | 203.000    |
| 16  | Trần Trung Bắc                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 1               | 203.000          | 203.000    |                  |            | 203.000    | 203.000                      |   |       |   |       | -       | 203.000    |
| XXI | Lớp MN ĐL Ngọc Diệp (Phường LH) |                                                                            |                 |                   |            | 18                                |                 |                  | 14.413.000 |                  | -          | 14.413.000 | 14.413.000                   | 0 |       |   |       | -       | 14.413.000 |

| Stt   | Đơn vị - Họ và tên                    | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |           |                  |          |            |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |          | Tổng     | Ghi chú    |  |
|-------|---------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|-----------|------------------|----------|------------|------------|------------|------------------------------|----|----|----------|----------|------------|--|
|       |                                       | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |           |                  |          |            | Tổng       |            |                              |    |    |          |          |            |  |
|       |                                       | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |           |                  |          |            |            | Cộng       |                              |    |    |          |          |            |  |
|       |                                       | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó  |                  | Giảm 50% | Thành tiền |            |            |                              |    |    |          |          |            |  |
|       |                                       |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100% | Mức hỗ trợ/tháng |          |            |            |            |                              |    |    |          |          |            |  |
|       |                                       |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 |           |                  |          |            |            |            |                              |    |    |          |          |            |  |
| A     | B                                     |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5         | 6=4*5            | 7        | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9     |                              | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |            |  |
| 1     | Vũ Ngô Tùng                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 2     | Vũ Ngô Phúc                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 3     | Lê Ngọc Nam                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4     | Vũ Đình Bảo An                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5     | Lê Khánh Phong                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6     | Đào Vũ Thanh Thảo                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7     | Nguyễn Tiến Đạt                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8     | Phùng Chí Thiện                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9     | Vì Thị Thuỷ Hiền                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10    | Trần Hoàng Gia Huy                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11    | Trần Anh Đức                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12    | Phạm Huỳnh Hiếu Phong                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13    | Phan Khánh An                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 3               | 203.000   | 609.000          |          |            | 609.000    | 609.000    |                              |    |    | -        | 609.000  |            |  |
| 14    | Bùi Hải Yến                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15    | Mạc Phúc Hưng                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16    | Phùng Ngọc Linh Nhi                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 17    | Nguyễn Đỗ Quang Huy                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 18    | Nguyễn Đỗ Bảo Nam                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| XXII  | Lớp MN DL Hoa Hướng Dương (Phường LH) |                                                                            |                 |                   |            | 15                                |                 |           | 12.180.000       |          | -          | 12.180.000 | 12.180.000 | 0                            |    |    |          | -        | 12.180.000 |  |
| 1     | Phạm Mai Diệp An                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 2     | Vũ Minh Đức                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 3     | Nguyễn Khôi Nguyễn                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4     | Nguyễn Gia Bảo                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5     | Bùi Minh Hoàng                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6     | Hoàng Phương An                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7     | Vũ Đức Gia Hưng                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8     | Trần Thanh Hương                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9     | Lê Thị Thảo                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10    | Vũ Hoài An                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11    | Ngô Minh Anh                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12    | Hoàng Hải                             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13    | Nguyễn Đức Thành Trung                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14    | Phạm Bình Nguyễn                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15    | Trịnh Tiến Đạt                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| XXIII | Lớp MN DL Trinh Lâm Hà (Phường LH)    |                                                                            |                 |                   |            | 19                                |                 |           | 15.428.000       |          | -          | 15.428.000 | 15.428.000 | 0                            |    |    |          | -        | 15.428.000 |  |
| 1     | Hà Ngọc Như Ý                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 2     | Nguyễn Vũ Kim Anh                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 3     | Nguyễn Xuân Thành                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4     | Lê Bảo Châu                           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5     | Vũ Đào Minh Trí                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6     | Kiều Gia Phúc                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7     | Lê Kim Anh                            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8     | Đào Chí Thiện                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000   | 812.000          |          |            | 812.000    | 812.000    |                              |    |    | -        | 812.000  |            |  |

| Stt  | Đơn vị - Họ và tên                | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            |            | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |   |    |    | Tổng     | Ghi chú  |            |  |
|------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|-----------------------------------|-----|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------------|------------------------------|---|----|----|----------|----------|------------|--|
|      |                                   | Trong đó                                                                   |                 |                   |                                   |     |                 |                  |            |                  |            | Tổng       |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|      |                                   | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |     |                 |                  |            |                  |            |            | Cộng                         |   |    |    |          |          |            |  |
|      |                                   | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền                        | STT | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |            |                              |   |    |    |          |          |            |  |
|      |                                   |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |                                   |     |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |            |                              |   |    |    |          |          |            |  |
| A    | B                                 |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2                             |     | 4               | 5                | 6=4*5      | 7                | 8=4*7      | 9=6+8      | 10=3+9                       |   | 11 | 12 | 13=11*12 | 14=10+13 |            |  |
| 9    | Phạm Văn Việt Anh                 |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10   | Phan Lê An Nhiên                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11   | Nguyễn Minh Nhật                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12   | Phạm Minh Quân                    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13   | Đặng Phúc Lâm                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14   | Bùi Đức Duy Anh                   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15   | Vũ Hữu Đức                        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16   | Trần Quỳnh Tuệ Lâm                |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 17   | Trần Ngọc Khánh Huyền             |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 18   | Vũ Gia Bảo                        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 19   | Phạm Cao Đức Anh                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| XXIV | Lớp MN DL Lá Phong Đỗ (Phường LH) |                                                                            |                 |                   |                                   | 31  |                 |                  | 25.172.000 |                  | -          | 25.172.000 | 25.172.000                   | 0 |    |    |          | -        | 25.172.000 |  |
| 1    | Ngô Trường An                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 2    | Nguyễn Khánh An                   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 3    | Nguyễn Thiên An                   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 4    | Đình Minh Anh                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 5    | Nguyễn Hoàng Bách                 |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 6    | Vũ Gia Bảo                        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 7    | Phí Thủy Dương                    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 8    | Lê Minh Đức                       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 9    | Đặng Minh Khang                   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 10   | Nguyễn Minh Khuê                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 11   | Vũ Minh Lâm                       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 12   | Đỗ Yến Nhi                        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 13   | Phạm Đức Phúc                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 14   | Nguyễn Đức Thịnh                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 15   | Vũ Thủy Trúc                      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 16   | Nguyễn Duy Anh Vũ                 |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 17   | Vũ Lê Duy An                      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 18   | Trịnh Tú Anh                      |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 19   | Đào Khánh Duy                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 20   | Mạc Tâm Đan                       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 21   | Đặng Minh Châu                    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 22   | Đình Minh Trí                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 23   | Đỗ Minh Trí                       |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 24   | Trần Hoàng Đức Long               |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 25   | Đào Ngân Quỳnh                    |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 26   | Nguyễn Như Quỳnh                  |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 27   | Vũ Đa Phúc                        |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 28   | Phạm Quang Minh                   |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 29   | Nguyễn Ngọc Anh Thư               |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 30   | Nguyễn Bá Bảo Nam                 |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |
| 31   | Phạm Ngọc Anh                     |                                                                            |                 |                   |                                   | 1   | 4               | 203.000          | 812.000    |                  |            | 812.000    | 812.000                      |   |    |    | -        | 812.000  |            |  |

| Stt  | Đơn vị - Họ và tên             | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |      | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |            |         |       | Tổng  | Ghi chú |   |            |
|------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|------------|------------------|------------|------|------------------------------|------------|---------|-------|-------|---------|---|------------|
|      |                                | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |            |                  |            |      |                              |            |         |       |       |         |   |            |
|      |                                | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |            |                  |            | Cộng |                              |            |         |       |       |         |   |            |
|      |                                | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Miễn 100%        |            | Giảm 50%         |            |      |                              |            |         |       |       |         |   |            |
|      |                                |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền |      |                              |            |         |       |       |         |   |            |
| A    | B                              |                                                                            |                 | 1                 |            |                                   |                 | 2                | 3=1*2      |                  | 4          |      | 5                            | 6=4*5      | 7       | 8=4*7 | 9=6+8 | 10=3+9  |   | 11         |
| XXV  | Lớp MN DL Hải Đăng (Phường LH) |                                                                            |                 |                   |            | 27                                |                 |                  |            | 21.924.000       |            | -    | 21.924.000                   | 21.924.000 | 0       |       |       |         | - | 21.924.000 |
| 1    | Khổng Minh An                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 2    | Bùi Bảo Anh                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 3    | Đặng Thị Quỳnh Anh             |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 4    | Vũ Ngọc Thùy Anh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 5    | Nguyễn Đình Gia Bảo            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 6    | Phạm Ngọc Bích                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 7    | Nguyễn Thị Minh Châu           |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 8    | Vũ Duy Công                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 9    | Nguyễn Ngọc Hân                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 10   | Vũ Ngọc Minh Hân               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 11   | Bùi Viết Hậu                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 12   | Phùng Bá Hiến                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 13   | Tạ Quang Huy                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 14   | Đông Gia Khánh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 15   | Bùi Tuấn Minh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 16   | Đỗ Quang Minh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 17   | Bùi Hà My                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 18   | Nguyễn Nhật Nam                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 19   | Vũ Đình Nguyên                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 20   | Trần Đình Phong                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 21   | Đào Bích Phương                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 22   | Vũ Minh Quân                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 23   | Nguyễn Đan Quỳnh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 24   | Nguyễn Thanh Thảo              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 25   | Nguyễn Ngọc Thùy Tiên          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 26   | Phan Anh Tuấn                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 27   | Phạm Quý Vương                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| XXVI | Lớp MN DL Vietkids (Phường LH) |                                                                            |                 |                   |            | 17                                |                 |                  |            | 13.804.000       |            | -    | 13.804.000                   | 13.804.000 | 0       |       |       |         | - | 13.804.000 |
| 1    | Bùi Đức Trí                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 2    | Lê Hoài An                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 3    | Nguyễn Phúc Huy                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 4    | Nguyễn Trần Tú Linh            |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 5    | Nguyễn Vũ Đức Anh              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 6    | Đinh Công Phúc                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 7    | Trần Yến Linh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 8    | Nguyễn Đức Trung               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 9    | Hoàng Trúc Quỳnh               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 10   | Phạm Tiểu Long                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 11   | Nguyễn Khánh Ngân              |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 12   | Nguyễn Tú Linh                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 13   | Nguyễn Tuấn Hưng               |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |
| 14   | Phạm Huy Hùng                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          |            | 812.000          |            |      |                              | 812.000    | 812.000 |       |       |         | - | 812.000    |

| Stt              | Đơn vị - Họ và tên                   | Hỗ trợ tiền ăn và hỗ trợ miễn, giảm học phí theo ND 105/ND-CP; ND 81/ND-CP |                 |                   |            |                                   |                 |                  |               |      |            |               | Hỗ trợ CPHT theo ND 81/ND-CP |    |    |    | Tổng       | Ghi chú       |  |
|------------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------|------------|-----------------------------------|-----------------|------------------|---------------|------|------------|---------------|------------------------------|----|----|----|------------|---------------|--|
|                  |                                      | Trong đó                                                                   |                 |                   |            |                                   |                 |                  |               |      |            |               |                              |    |    |    |            |               |  |
|                  |                                      | HT tiền ăn trưa (ND 105)                                                   |                 |                   |            | Hỗ trợ miễn, giảm học phí (ND 81) |                 |                  |               |      |            | Tổng          |                              |    |    |    |            |               |  |
|                  |                                      | STT                                                                        | Trong đó        |                   | Thành tiền | STT                               | Số tháng hỗ trợ | Trong đó         |               | Cộng |            |               |                              |    |    |    |            |               |  |
|                  |                                      |                                                                            | Số tháng hỗ trợ | Mức hỗ trợ/ tháng |            |                                   |                 | Miễn 100%        |               |      | Giảm 50%   |               |                              |    |    |    |            |               |  |
| Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền                           |                                                                            |                 |                   |            |                                   |                 | Mức hỗ trợ/tháng | Thành tiền    |      |            |               |                              |    |    |    |            |               |  |
| A                | B                                    |                                                                            | 1               | 2                 | 3=1*2      |                                   | 4               | 5                | 6=4*5         | 7    | 8=4*7      | 9=6+8         | 10=3+9                       |    | 11 | 12 | 13=11*12   | 14=10+13      |  |
| 15               | Vũ Minh Trí                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 16               | Nguyễn Duy Hải Phong                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 17               | Nguyễn Tùng Lâm                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| XXVII            | Lớp MN DL Vietkids 2 (Trường LH)     |                                                                            |                 |                   |            |                                   | 18              |                  | 14.616.000    |      | -          | 14.616.000    | 14.616.000                   | 0  |    |    | -          | 14.616.000    |  |
| 1                | Nguyễn Hoàng Dương                   |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 2                | Trần Ngọc Bảo Anh                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 3                | Vũ Thu Huyền                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 4                | Lê Nguyễn Hà My                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 5                | Vũ Minh Hiếu                         |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 6                | Bùi Vũ Tuệ Nhi                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 7                | Nguyễn Gia Hiếu                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 8                | Nguyễn Anh Thư                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 9                | Lê Vũ Việt Anh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 10               | Nguyễn Minh Khôi                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 11               | Nguyễn Trọng Khôi                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 12               | Nguyễn Bảo Anh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 13               | Nguyễn Đức Toàn                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 14               | Nguyễn Trọng Hiếu                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 15               | Vũ Ngọc Thảo Anh                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 16               | Nguyễn Tuấn Phong                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 17               | Ngô Ngọc Quỳnh Trang                 |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 18               | Phạm Khánh An                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| XXVIII           | Lớp MN DL Hoa Thủy Tiên (Trường NgS) |                                                                            |                 |                   |            |                                   | 16              |                  | 12.992.000    |      | -          | 12.992.000    | 12.992.000                   | 0  |    |    | -          | 12.992.000    |  |
| 1                | Vũ Tuấn Phong                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 2                | Vũ Hào Kiệt                          |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 3                | Nguyễn Gia Lâm                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 4                | Phùng Thiên Phước                    |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 5                | Nguyễn Tiến Tài                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 6                | Đào hải Phong                        |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 7                | Trần Minh Đăng                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 8                | Nguyễn Đồng Bảo Anh                  |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 9                | Nguyễn Ngọc Hân                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 10               | Già Dương Linh                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 11               | Đoàn Khánh Ngọc                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 12               | Nguyễn Hoàng Thu Thảo                |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 13               | Nguyễn Đức Huy                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 14               | Trần Khánh Hoàng                     |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 15               | Nguyễn Diệu Nhi                      |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
| 16               | Nguyễn Lan Chi                       |                                                                            |                 |                   |            | 1                                 | 4               | 203.000          | 812.000       |      |            | 812.000       | 812.000                      |    |    |    | -          | 812.000       |  |
|                  | TỔNG (A+B+C+D+)                      | 8                                                                          |                 |                   | 5.120.000  | 2.253                             | 0               | 0                | 1.707.072.500 | 0    | 16.014.000 | 1.723.086.500 | 1.728.206.500                | 43 | 0  | 0  | 25.800.000 | 1.754.006.500 |  |